

141313



SỞ

Phong Thủy

KIM TÂM CẤT



MỤC LỤC

NĂNG LƯỢNG CÁC CON SỐ	3
CÁCH HÓA GIẢI NĂNG LƯỢNG	3
CÁCH XÁC ĐỊNH SỐ ĐIỆN THOẠI XẤU.....	4
CÁCH LUẬN HỌ TÊN	5
TÓM TẮT 8 TỪ TRƯỜNG SỐ	6
I. THIÊN Y	8
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH THIÊN Y	9
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU THIÊN Y	10
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ THIÊN Y	11
II. SINH KHÍ.....	13
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH SINH KHÍ	14
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU SINH KHÍ.....	15
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ SINH KHÍ.....	15
III. PHỤC VỊ	17
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH PHỤC VỊ	18
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU PHỤC VỊ	19
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ PHỤC VỊ	19
IV. DIÊN NIÊN	20
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH DIÊN NIÊN.....	21
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU DIÊN NIÊN	22
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ DIÊN NIÊN	23
V. HỌA HẠI.....	25
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH HỌA HẠI	26
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU HỌA HẠI	27
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ HỌA HẠI.....	27
VI. NGŨ QUỶ	29
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH NGŨ QUỶ.....	31
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU NGŨ QUỶ.....	31
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ NGŨ QUỶ	33
VII.LỤC SÁT.....	34
☐ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH LỤC SÁT	35
☐ LUẬN GIẢI KẾT CẤU LỤC SÁT	36
☐ LUẬN GIẢI CẶP SỐ LỤC SÁT.....	37
VIII.TUYỆT MỆNH	38

□ TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH TUYỆT MỆNH.....	39
□ LUẬN GIẢI KẾT CẤU TUYỆT MỆNH.....	40
□ LUẬN GIẢI CẤP SỐ TUYỆT MỆNH	41
MẬT MÃ NHÌN NHANH.....	42
HƯỚNG DẪN THÀNH VIÊN MỚI.....	43
HƯỚNG DẪN LUẬN SỐ ĐIỆN THOẠI.....	46
CÁCH THIẾT KẾ SIM	47
TRÁN BIỂN SỐ XE	64
CÁCH TÍNH VÒNG VẬN CCCD.....	65
CÁCH TÍNH VÒNG VẬN SỐ ĐIỆN THOẠI	66
CÀI ĐẶT TIỀM THỨC – ĐỌC HÀNG NGÀY	67

NĂNG LƯỢNG CÁC CON SỐ

4 DÒNG TRÊN LÀ TỪ TRƯỜNG ĐỘNG, 4 DÒNG DƯỚI LÀ TỪ TRƯỜNG TĨNH

TỪ TRƯỜNG CÁT TÍNH (90% cát, 10% Hung)				TỪ TRƯỜNG HUNG TÍNH (90% Hung, 10% Cát)			
Phục Vị	Thiên Y	Sinh Khí	Diên Niên	Lục Sát	Tuyệt Mệnh	Họa Hại	Ngũ Quỷ
11	13	14	19	16	12	17	18
22	31	41	91	61	21	71	81
88	68	67	78	74	69	98	97
99	86	76	87	47	96	89	79
77	94	93	43	38	37	64	36
66	49	39	34	83	73	46	63
44	72	82	26	92	84	32	42
33	27	28	62	29	48	23	24

CÁCH HÓA GIẢI NĂNG LƯỢNG

Phục Vị	Gia tăng Sinh khí hoặc Thiên y là nguồn gốc là nguồn gốc động năng hữu hiệu nhất.
Thiên Y	Gia tăng Sinh khí hoặc Diên niên khiến cho năng lượng tốt hơn.
Sinh Khí	Gia tăng Thiên Y và Diên niên là năng lượng tốt nhất, không thể thiếu.
Diên Niên	Gia tăng Sinh khí hoặc Thiên Y là tổ hợp tốt nhất.
Lục Sát	Gia tăng Diên niên mới có thể phá giải năng lượng mặt trái.
Tuyệt Mệnh	Gia tăng Thiên Y để chế hung năng lượng mặt trái của năng lượng này.
Họa Hại	Gia tăng Sinh khí & Sinh khí, Sinh khí & Diên niên, Sinh khí và Thiên Y mới có thể hóa giải được năng lượng mặt trái.
Ngũ Quỷ	Đồng thời có Sinh khí, Thiên y, Diên niên mới có thể hóa giải được năng lượng mặt trái.

CÁCH XÁC ĐỊNH SỐ ĐIỆN THOẠI XẤU

❖ SỐ ĐIỆN THOẠI XẤU

- Kết đuôi bằng Hung tinh.
- Hung tinh tụ tập.
- 2 Hung tinh đứng cạnh nhau.
- Có số 0 ở trong dãy (trừ số 0 đầu tiên là mặc định của nhà mạng nên không tính)
- Số 0 kết cuối, thuộc Tứ Đại Giai Không: *Không Tình - Không Tiền - Không Công Danh - Không Sức Khỏe.*

❖ SỐ 0 LÀ ẪN TÀNG

- **0 đi cùng Cát tinh thì ẫn cái tốt biến thành xấu.**
VD: 608 tướng có tiền mà lại không có, tướng hạnh phúc mà lại không hạnh phúc.
VD: 104 tướng có nhiều quý nhân -> lại thành tiểu nhân ẫn mình.
- **0 đi cùng Hung Tinh: ẫn cái xấu khiến mình không biết, khi mình biết thì đã rất nặng.**
VD: 102 Đầu tư tưởng thắng đến 99%, còn 1% phút cuối thì thua lỗ.
Hoặc bệnh tật ẫn khi phát hiện ra thì đã nặng.

❖ SỐ 5 LÀ KÍCH PHÁT.

- **5 đi cùng Cát tinh -> Kích tăng cát tinh lên**
- **5 đi cùng Hung tinh -> Kích tăng Hung tinh lên.**

CÁCH LUẬN HỌ TÊN

❖ HƯỚNG DẪN

1. Viết đầy đủ HỌ TÊN bằng chữ hoa, sau đó đếm nét.
2. Cộng tổng các nét trong từng từ lại.
3. Ghép các tổng vào với nhau.
4. Luận tổng như luận từ trường số điện thoại.

❖ QUY ĐỔI CHỮ CÁI RA SỐ

- 1 = C – I – L – S – U – O
- 2 = T – G – X – P – Q – V – D – U' – O' – Ô – B
- 3 = A – R – K – Đ – Y – N – H – F
- 4 = M – E – Ă – Â
- 5 = Ê
- Dấu: Tất cả các dấu cộng thêm 1

❖ VÍ DỤ

	NGUYỄN	THỊ	THANH	HÀNG
	3 2 1 3 5 3 1	2 3 1 1	2 3 3 3 3	3 4 3 2 1
Tổng =	18	7	14	13
Ghép lại =	1871413 -> Luận từ trường dãy số này.			

TÓM TẮT 8 TỪ TRƯỜNG SỐ

THIÊN Y (Tình, tiền) 13, 31, 68, 86, 49, 94, 27, 72	SINH KHÍ (Quý nhân, vui vẻ) 14, 41, 67, 76, 39, 93, 28, 82
TC: Thông minh, Lương thiện, hào phóng, thích giúp đỡ, tình cảm tốt đoan chính, hạnh phúc, khai mở trí tuệ, phúc báo, đào hoa, thúc đẩy tâm linh tốt, giác quan thứ 6 nhạy bén, tính đơn giản, không màng danh lợi, không quá quan trọng đồng tiền -> dễ bị lợi dụng, bị lừa Tiền: Bát phương tài, tình, tiền đoan chính, kiếm được tiền, KHUYÊN nên tận dụng các cơ hội để kiếm tiền. Chính tài. SN: Dễ làm chủ, sự nghiệp rộng mở, thành đại sự, Đầu tư cũng tốt. QN: Nhiều QN lớn tuổi hơn, nhiều bạn bè. Thường được ưu ái, chiếu cố. HN: ngọt ngào, lãng mạn, chân chính, dễ kết hôn. SK: huyết áp, tuần hoàn máu, tai mắt mũi. + 0 = nợ tiền, mất tiền, ngoại tình ẩn 272, 727, PV+27/72: Nhiều đất	TC: Lạc quan, vui vẻ, thoáng tính, thích giúp người, kết nối giỏi, như làn gió mới, không so đo, gặp may, dễ tiếp nhận thông tin -> lừa thay đổi, an phận, dễ bị lừa Tiền: Quý nhân mang tiền tài đến, có rất nhiều khoản bất ngờ, thậm trí trúng số, Lúc nào cũng có tiền, hết lại có, nhưng không giàu phát. Luôn gặp may, Không giữ được tiền, hay đem tiền tiêu cho bạn. SN: gặp được nhiều quý nhân, gặp dữ hóa lành, không bon chen, vui vẻ, QN: Nhiều quý nhân giúp và mang tiền tới HN: Ngọt ngào, không so đo, hài hòa, tùy duyên SK: dạ dày, tai mắt mũi-> hay xem nhẹ bệnh, chủ quan. + 0= dễ gặp tiểu nhân ăn mình, trở ngại
DIỄN NIÊN (Năng lực, công việc) 19, 91, 78, 87, 34, 43, 26, 62	PHỤC VỊ (Đi với tốt thành tốt, đi với xấu thành xấu) 11, 22, 99, 88, 77, 66, 44, 33, 00
TC: Thường là lãnh đạo, không dễ thuyết phục, có sức phán đoán mạnh, trách nhiệm, uy tín, kiên trì, chịu áp lực tốt, chính nghĩa, tiết kiệm, cẩn thận, thiện lương, nguyên tắc, thích hoạt động, cứng nhắc, bảo thủ, gia trưởng, cái tôi cao, cường thế, có chính kiến, ghét lãng phí, luôn ở vai trò gánh vác, tâm không an lạc, khổ tâm. Nữ không nên dùng DN mạnh Tiền: Vất vả kiếm tiền, giữ tiền tốt, SN: Có năng lực, có vị trí trong cv, gia đình, làm lãnh đạo, khổ tài, lao lực, tự thân kiếm tiền, trách nhiệm cao, gánh vác. QN: không có quý nhân, tự thân HN: thủy chung, dễ đặt nặng cv hơn gia đình. SK: cổ vai gáy, khớp nối, mất ngủ, áp lực, sống thọ + 0= Không phát huy được năng lực, đình trệ, ko phát huy được năng lực, không được ghi nhận.	TC: có nghị lực, tiếng nói có sức ảnh hưởng, tiềm ẩn năng lực lớn, lập trường vững vàng, An phận thủ thường, trầm, không có sự đột phá, giỏi chịu đựng, độ ỳ cao, thiếu quyết đoán . Tiền: khô tài mà không ra tiền. thích giữ nguyên hiện trạng, không thích mạo hiểm, SN: Kiếm tiền khổ hạnh mà không ra nhiều tiền, thích sự ổn định, không dám hành động -> mất cơ hội. QN: Người nhà là quý nhân. SK: dễ đột tử, Tim, não, lo nghĩ, hao tổn năng lượng HN: không tự ý chủ động yêu đương, đa nghi, thấp thỏm, lo âu, không tin đối phương, không nồng nhiệt.

LỤC SÁT (Cái đẹp, đào hoa) 16, 61, 47, 74, 38, 83, 29, 92	HỌA HẠI (Thị phi) 17, 71, 89, 98, 46, 64, 32, 23
TC: tinh tế, khéo léo, yêu cái đẹp, đẹp cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, đa sầu, đa cảm, dễ rung động, có nỗi lòng bên trong, do dự, thiếu quyết đoán, chịu áp lực kém, lo lắng thái quá, dễ u buồn, cầu toàn, đa nghi, suy diễn, so đo, mị lực thu hút người khác và đặc biệt khác giới. Tiền: Dễ có, dễ mất, Không giữ được tiền, hay mua sắm, tiêu cho gia đình và mình. SN: Dựa vào mqh kiếm tiền tốt, khó đạt thành quả lớn. QN: Không có quý nhân hoặc ít quý nhân. HN: khổ vì tình, dễ ngoại tình, ly hôn SK: Dạ dày, u buồng trứng, da, nóng nảy, tự kỷ, u uất tinh thần. + 0= Tiêu cực, dễ tự sát, u buồn	TC: Hoat ngôn, lưu loát, hùng biện giỏi, nói khéo, tài ăn nói, dí dỏm, thuyết phục, mạnh miệng, thoáng tính, hoang phí, nóng tính, thẳng tính, thị phi, hoang phí, sỹ diện, thích chỉ đạo, thích làm nhân vật chính, nội tâm yếu, sống hết long với người khác, nói giỏi nhưng hành động kém nên đối phương không phục. Tiền: Kiếm được tiền nhưng không giữ được tiền, tiêu hoang phí, phá tài. SN: mở miệng có tiền QN: không có quý nhân, nhiều thị phi, tiểu nhân. HN: lúc đầu ngọt ngào, sau dễ cãi vã thị phi, khắc khẩu, ly hôn. SK: Xoang, viêm họng, ngực, ốm vặt dật dờ, béo + 0= Thị phi nhiều, tiền mất hết, bị rút ruột
NGŨ QUÝ (Biến động, Đa tài, đầu tư) 18, 81, 79, 97, 36, 63, 24, 42	TUYỆT MỆNH (Đầu tư, Đại phát hoặc Đại phá) 12, 21, 69, 96, 37, 73, 84, 48
TC: Đa tài, học nhanh, bắt trước nhanh, Thông minh, nhanh nhẹn, xông pha, tháo vát, ko chịu ngồi im, có khả năng thông linh tốt, giác quan thứ 6, giỏi nội lực, nhiều ý tưởng sáng tạo, đa nghi, cái Tôi cao. Tâm tính thay đổi thất thường khó nắm bắt, nội tâm yếu, hay cực đoan, bất an, bất mãn, Tiền: Thích đầu tư mạo hiểm, Kiếm tiền tốt, nhưng dễ mất tiền từng đồng, Dễ có đất đai, dễ làm dòng ám tài, hay tìm các cửa ngách kiếm tiền. Dễ bị gánh nợ thay, đi trả nợ thay. SN: thường xuyên biến động, không chịu an phận, thích làm nhiều việc, thay đổi cv nhiều QN: không có quý nhân HN: hay thay đổi, không tin đối phương, dễ ngoại tình, ly hôn SK: tim mạch, ung thư, họa sát thân, họa huyết quang, tai ương + 0= hay do dự, suy nghĩ viển vông, không quyết đoán, khó ngủ, phẫu thuật mổ xẻ	TC: Trượng nghĩa, sống vì người khác, Nhanh nhẹn, thích mọi việc đều phải nhanh, hoạt bát, hành động nhanh, nhạy cảm, coi trọng gia đình, tâm địa mềm mỏng, thiện lương, hào phóng, vì người khác, dễ tin người, dễ kích động, dám nghĩ dám làm, trọng tình nghĩa, cảm tính, không suy nghĩ chín chắn, bảo thủ, thường chỉ trích người khác, không nghe khuyên bảo, nỗ lực phấn đấu, bền chí, liều lĩnh, thích đầu tư, có tố chất làm chủ, làm hệ thống. Tiền: Kiếm nhanh, hao nhanh, dễ ôm nợ. không giữ được tiền, Đại phát hoặc đại phá. Hóa cát có nhà đất. SN: Có tham vọng làm giàu, dễ giàu nhanh, tự mình lập nghiệp, nỗ lực, mạo hiểm, cảm tính, dễ có kiện cáo, giấy tờ, pháp lý. QN: không có quý nhân, tự thân, quý nhân biến tiểu nhân. HN: hoặc rất hạnh phúc, hoặc đau khổ, dễ ly hôn, dám yêu, dám hận SK: chiêu cảm tai nạn, họa huyết quang, UT, gan thận, tiểu đường, mất mạng. Khó mang thai, sảy thai hoặc khó nuôi con. + 0= Mua nhà mắc nợ, nợ ngập, cho vay khó đòi, dễ thất bại, dễ ngoại tình, đầu tư không thuận,

I. THIÊN Y

13,31,68,86,49,94,27,72

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM:

- Là tin tức trọng yếu khi một người muốn cầu tài hoặc tiêu tai bệnh tật.
- Thông minh, thiện lương, hào phóng, thích giúp đỡ người khác. Tính tình rất giản đơn, không có tâm cơ thâm hiểm.
- Hạnh phúc đôi lứa, hạnh phúc vợ chồng đều đoan chính.
- Tiền kiếm được chân chính.

KHUYẾT ĐIỂM:

- Vì quá thiện lương cũng không thích so đo nên rất dễ bị lừa và lợi dụng.
- Không màng danh lợi, không quá quan trọng đồng tiền.

TÀI VẬN:

- Con số có thể đem đến tiền bạc, tài vận, tình cảm và hôn nhân đoan chính.
- Những khoản tiền nhỏ thường không chú ý nhiều do đó hay bị bỏ phí, không khai thác triệt để.
- Không quản tiền tốt vì đối với tiền bạc không suy nghĩ đắn đo quá nhiều, tương đối hào phóng.
- Tiền tài đổ về từ tứ phương tám hướng.
- Được hưởng sự đầy đủ, hạnh phúc.

SỰ NGHIỆP:

- Có thể thành đại sự, sự nghiệp lừng lẫy, trở thành ông chủ, lãnh đạo hoặc những cánh tay trái-phải đắc lực của doanh nghiệp, cấp trên.
- Thường có thành tích lớn và lập được công trạng.
- Yêu thích về tâm linh, tôn giáo, có giác quan thứ sáu rất mạnh.
- Có hứng thú học tập.

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Là tình cảm chân chính, dễ kết hôn và dễ gặp đối tượng lý tưởng, tình cảm ân ái, ngọt ngào và lãng mạn.

SỨC KHOẺ:

- Gặp vấn đề về huyết áp, tuần hoàn máu, bệnh tai mắt mũi.

QUÝ NHÂN:

- Nhiều quý nhân lớn tuổi hơn, các bậc chú bác anh chị giúp đỡ che chở, bạn bè nhiều. Thường được người khác ưu ái, chiều cố.

LỜI KHUYÊN:

- Có được từ trường Thiên Y cần không bỏ phí cơ hội mà tập trung vào làm ăn kiếm tiền, xây dựng hôn nhân tốt đẹp. Lưu ý phải sống thật thiện lương thì mới xứng đáng có được nhưng điều tốt đẹp của từ trường năng lượng này mang lại.
- Người lớn tuổi không sử dụng từ trường này nhiều vì rất dễ lao tâm khổ tứ lao lực mà đi kiếm tiền mà không còn sự hưởng thụ nghỉ ngơi tuổi già.
- Người lớn tuổi sử dụng cũng dễ phát sinh vấn đề về huyết áp, hệ thống tuần hoàn máu.
- ***Trong Thiên Y có 0, tài chính bị thắt chặt, nợ tiền, mất tiền, gia đình lục đục, ngoại tình.***

HỌC TẬP:

- Người đang cần học tập không nên vì quan tâm đến tiền quá rất khó để học vào.

LƯU Ý:

- Không phải bất cứ từ trường số nào cứ quá nhiều Thiên Y là tốt, mà cần kết hợp cân bằng, chuyển hoá trong dãy số, đồng thời áp dụng đúng Dụng Thần vào thì người sử dụng sẽ lĩnh hội được tất cả những gì tốt đẹp nhất của từ trường này.



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH THIÊN Y

- Là từ trường Phúc báo và khai mở trí tuệ.
- Tài vận: Bát Phương Tài, Đại Tài, Chính Tài, nguồn tiền minh bạch.
- Đại diện cho: Giàu có, sung túc, thịnh vượng, nhiều tài phú, dễ trở thành Lãnh Đạo nếu kết hợp từ trường tốt.
- Hôn nhân: Là chính Đào Hoa, chân chính, gắn bó ngọt ngào.
- Tính cách thiện lương, lòng dạ không khoát đạt, không có tâm cơ, dễ bị lừa gạt.

- Thiên Y rất thích hợp với Tôn giáo Mệnh lý, thúc đẩy tâm linh và giác quan thứ 6 nhạy bén.
- Là từ trường có bồi cảnh nhân mạch hùng hậu, quan hệ trường bồi, bạn bè tốt.
- Thiên Y quá mạnh dễ chiêu cảm các bệnh về tuần hoàn máu, huyết áp, tim mạch.



LUẬN GIẢI KẾT CẤU THIÊN Y

Sinh khí + Thiên y: Quý nhân mang tiền tới, kích cưỡi, bát phương Tài, thông qua quý nhân mà mang đến tài phú, cầu con, tấn cấp (VD: 768, 413, 1413...)

Thiên y + Thiên y: Tự tập năng lượng Tài Phú, có hiện tượng kết hôn, kích cưỡi, bát Phương Tài. (VD: 131, 686, 949..)

Diên Niên + Thiên y: dựa vào năng lực kiếm ra tiền.

- *Diên niên lớn + Thiên y lớn:* năng lực chuyên nghiệp cao, chức vụ cao, tạo ra tiền vì giỏi (913.786)
- *Diên niên nhỏ + Thiên y lớn:* địa vị không lớn, công việc nhẹ nhàng, không áp lực, nhàn nhã vẫn có tiền.
- *Diên niên lớn + Thiên y nhỏ:* công việc vất vả thu hoạch ít, làm 10 được 1,2 vất vả mới ra tiền.

Hoa hai + Thiên y: thông qua khâu tài mà kiếm ra tiền, các loại công việc như bán hàng, diễn thuyết, nói ra tiền, mở miệng ra tiền (giáo viên, luật sư, diễn giả, bán hàng,), lấy miếng làm nghiệp. (713, 894....)

Phục vị + Thiên y: thông qua kiên nhẫn, kiên trì, chờ đợi mà tạo ra tài phú lớn.

Lục sát + Thiên y: thông qua ngành dịch vụ mà kiếm tiền, cần công việc tỉ mỉ, dịch vụ liên quan nữ giới (spa, mỹ phẩm, quần áo thời trang, ...), dịch vụ liên quan vận tải, có thể đầu tư Bất động sản giỏi.

Ngũ quỷ + Thiên y: thông qua ý tưởng tài hoa mà kiếm tiền, công việc cần cường độ linh hoạt hoạt động não. Kích cưỡi rất nhanh (hoặc công việc liên quan mệnh lý tông giáo ra tiền).

Tuyệt mệnh + Thiên y: thông qua cố gắng phấn đấu mà kiếm tiền, hoặc làm đầu tư quản lý tài sản, làm đầu tư ra tiền: bất động sản, lô đề, bóng bảnh, đầu tư mạo hiểm, làm hệ thống/làm chuỗi.

Thiên y + 0: điều tốt đẹp của Thiên y không còn nữa mà bị ần tàng đi, 1 lúc nào đó bị phản lại, dễ mắc kẹt tiền, mua nhà mắc nợ, cho mượn tiền không đòi được, đầu tư thất bại, tình cảm có vấn đề, ngoại tình khó phát hiện, bên ngoài khác xa thực tế. Tưởng hạnh phúc nhưng không thật, là người có tiền nhưng thực tế nợ nần tài sản hao mòn thất thoát, kẹt tiền mắc nợ.

LUẬN GIẢI CẶP SỐ THIÊN Y

13/31:

- Chưa dễ phát ngay, phát chậm nhưng bền, không to.
- Dễ có đất đai, tài sản, nhà đất.
- Dễ thu hút BĐS, thu hút quý nhân về tiền, số lượng lớn.
- Hơi kỹ tính, hoàn mỹ, có độ sang chảnh, bậc vương giả, quý tộc, mua đồ hiệu lớn, danh giá.
- Có nội lực, hào phóng, thiện tính lớn thích làm từ thiện.
- Công việc mang tính lãnh đạo, lead đội nhóm, thường hay tiếp xúc với người tài hoa, người quyền cao chức trọng, cho nên vận khí hay gặp những người tài hoa và tạo ra nguồn tiền tài lộc quần quật.
- Trong tình cảm truy cầu cao.

68/86:

- Mua đồ sang chảnh ở mức vừa, ngang về năng lực, môn đăng hậu đối cả về công việc, tìm đối phương ngang tầm hoặc hơn.
- Trong tình cảm rất dễ gặp lần đầu rung động bởi cái nhìn đầu tiên.
- Trong công việc phù với ngành thiết kế, đầu tư tài chính.
- Lấy vật chất và hiệu suất phát huy tài vận, học kinh nghiệm trong ngành họ làm.

49/94:

- Giàu ngầm, đại gia ngầm, nhìn ngoài đánh giá không biết họ giàu.
- Xu hướng rất giản dị, kín đáo, không có sự khoe khoang...
- Không có yêu cầu cao về đời sống vật chất và tinh thần.

- Hay giúp đỡ người khác.
- Năng lực kết nối rất tốt nên có tiền về nhanh.
- Tự chủ về tài chính, nguồn tiền phát nhanh từ kinh doanh.
- Trong công việc phù hợp với vai trò trung gian, môi giới, doanh nghiệp, nhà đất, chứng khoán

27/72 (Phù hợp với người già)

- Giản dị, chân thành, đơn thuần, vô tư. Không thích bon chen, thích an toàn, ổn định.
- Nguồn tiền đều, dẫn động về tiền rất tốt.
- Công việc quy mô nhỏ, hay nhờ cậy bối cảnh gia đình.
- 27/72 dẫn động ra 13/31 thì rất ok.

II. SINH KHÍ

14,41,67,76,39,93,28,82

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM (*Là từ trường đáng yêu nhất trong các từ trường.*)

- Lạc quan, nhìn mọi thứ rất thoáng, là người yên vui, lấy tâm bình tĩnh, bình thản để đối đãi, mọi thứ tùy duyên, không so đo cưỡng cầu.
- Thích trợ giúp người khác, có nhiều nhân duyên và bạn bè tốt, bằng hữu nhiều. Không thích so đo và cứng nhắc.
- Được nhiều người yêu mến, say mê.
- Xởi lởi, dễ chịu, mát mẻ, phóng khoáng, biết điều.
- Đi đến đâu cũng tạo nguồn gió mới, được yêu quý, hòa hợp.
- Thường là người hoà giải, am hiểu giao tiếp tốt, kết nối giỏi. Dễ tiếp nhận thông tin mới.
- Từ trường này xuất hiện khiến mọi việc đều xuất hiện thời cơ, đôi khi cứu vớt khỏi những trường hợp nguy hiểm trong gang tấc, sự việc luôn có hướng may mắn, có thành tựu.
- **SỐ ĐIỆN THOẠI** mà có trên 2 cặp SK thì cuộc đời không thể vật được họ.

NHUỢC ĐIỂM:

- Tất nhiên lại là người hơi lười thay đổi, an phận gặp sao yên vậy, không có chủ kiến và đôi khi cũng không có tâm tiến thủ.
- Tâm lý yếu đuối, dễ bị lừa, bị liên lụy bởi người khác.
- *Hóa Hung: Quý nhân hóa tiểu nhân, không thắng tiến được, gặp sui.*

TÀI VẬN:

- Quý nhân mang tiền tài đến, có rất nhiều khoản tiền bất ngờ, thậm chí trúng số, vô tình có tiền.
- Không giữ được tiền mà hay đem tiền cho bạn tiêu.
- Không giàu sụ, nhưng lúc nào cũng có tiền, hết lại có.

SỰ NGHIỆP:

- Gặp được nhiều quý nhân, gặp dữ thì hoá lành.
- Thích hợp làm công tác xã hội, các công việc PR,...

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Không cưỡng cầu, tùy duyên, không so đo, mối quan hệ hài hoà, hôn nhân tương ứng ngọt ngào.

SỨC KHOẺ:

- Có bệnh dạ dày, tai mắt mũi, hay có cái nhìn thoáng đãng khi bị bệnh, không muốn đi viện và xem nhẹ bệnh tật, không quan trọng bệnh tật.

QUÝ NHÂN:

- Bạn bè nhiều, nhân duyên tốt, quý nhân nhiều.

**** Trong sinh khí thêm 0: dễ có tiểu nhân.**

**** Là từ trường đem dữ hoá lành, trong nguy hiểm chắc chắn sẽ có hy vọng thoát khỏi, hay có người bất thành linh xuất hiện giúp đỡ, có những may mắn trong gang tấc. Từ trường đem lại phúc khí.**



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH SINH KHÍ

- Là từ trường Đại Quý Nhân, cuộc sống an nhiên, hạnh phúc đủ đầy, không màng danh lợi.
- Tính cách lạc quan, tích cực, yên vui, thích trợ giúp người, nhìn mọi thứ khoáng đạt, không cưỡng cầu, mọi sự tùy duyên.
- Hôn nhân hài hoà tốt đẹp, thường là người hoà giải, dĩ hoà vi quý.
- Nhân duyên tốt, nhiều bằng hữu, nhiều quý nhân giúp đỡ, gặp dữ hoá lành.
- Không có chủ kiến, không có tâm tiến thủ.
- Sinh khí là từ trường Vượng Đỉnh, người mong con nên dùng nhiều Sinh Khí.
- Thích hợp với người lớn tuổi an hưởng, an nhiên tuổi già.
- Dễ có bệnh về dạ dày, tai mắt mũi, .. nhưng cách nhìn mọi thứ nhẹ nhàng nên thường chủ quan xem nhẹ.
- Lạm dụng quá nhiều Sinh khí sẽ sinh lười biếng, có nhiều sự lựa chọn không dứt khoát, khiến người dùng hoá thành phiền não.

LUẬN GIẢI KẾT CẤU SINH KHÍ

Sinh khí + Thiên y: Quý nhân mang tiền tới, kích cưới, bát phương Tài, thông qua quý nhân mà mang đến tài phú, cầu con, tấn cấp (VD: 768, 413, 1413...)

Sinh khí + sinh khí: tụ tập tăng cường năng lượng quý nhân, kích con.

Thiên y + sinh khí: hiểu bằng hữu, đối với bạn hào phóng, nhân duyên tốt, tồn không ít tiền cho bằng hữu.

Sinh khí + phúc vị hoặc sinh khí + sinh khí hoặc phúc vị + sinh khí:

Sinh khí tụ tập mạnh, quý nhân hiển lộ.

Diên niên + sinh khí: học tập vui vẻ, công việc vui vẻ, không cảm thấy áp lực, lợi cho học hành, yêu việc.

Lục sát + sinh khí: nhân duyên tốt, giao tiếp khéo, tinh tế, có quan hệ xã hội tốt, cực kỳ khéo (trên cả họa hại)

Họa hại + sinh khí: khẩu tài tốt, lời nói có giá trị, nói người mê người thích, nói tâm phục khẩu phục

Ngũ quỷ + sinh khí: có thể nghĩ được nhiều ý tưởng tốt ra phương án hữu dụng, ý tưởng sáng tạo.

Tuyệt mệnh + sinh khí: rất vui vẻ, đầu tư vui vẻ có thành tựu, Cảm Xúc Thăng Hoa.

Sinh khí + 0: dễ gặp tiểu nhân ăn mình, có tiêu cực ngầm, có nhiều ngăn trở, ăn vui vẻ, gặp quý nhân hóa tiểu nhân.

LUẬN GIẢI CẶP SỐ SINH KHÍ

14/41

- May mắn, dí dỏm, vui vẻ, trân trọng. duyên
- Mở rộng thị trường và mở rộng mối quan hệ cực kỳ tốt.
- Luôn đi đầu tiên phong, phù hợp công việc đi tiên phong, đi đầu.
- Có khả năng biến người lạ thành người quen.
- CCCD mà có 14/41 thì cực kỳ may mắn.

39/93

- Giỏi vận dụng, may mắn, thích cho đi, không có tâm cơ, hôn nhân hạnh phúc.

67/76

- Nếu là con trai thì biết cách tặng quà, quan tâm tới vợ, rất tâm lý.
- Thích tặng quà cho người khác, biết lấy lòng người khác, hết lòng vì người khác, được so sánh khéo léo như họa hại. Hết tiền lại có.

28/82

- Nhiệt tình, vui vẻ, nhí nhảnh, trong sáng, rất dễ làm cho người khác bất ngờ, bình an.

III. PHỤC VI

11,22,33,44,66,77,88,99

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM:

- Giỏi chịu đựng, có nghị lực hơn người, tiếng nói có sức ảnh hưởng, tiềm ẩn năng lực rất lớn và lập trường vững vàng, không dễ biến động, không thích bị nói đạo lý, mà phải làm gương tốt, không thích thúc ép làm việc.
- Không chấp nhận sự xem nhẹ, không coi trọng và cư xử lạnh lùng đối với họ, phải cho họ cảm giác yêu thương

NHUỘC ĐIỂM:

- Cẩn thận quá mức - > bỏ qua nhiều cơ hội.
- Quá bảo thủ chờ đợi, không dám hành động

TÀI VẬN:

- Kiếm tiền khổ sở, phải đánh đổi nhiều vất vả, thích cầm tiền cố định và thu nhập ổn định.

SỰ NGHIỆP:

- Gò bó theo khuôn phép, khó thay đổi, thích hợp với công việc có tính ổn định cao, theo công chức, mà nếu hành động mà không nghe sự khuyên bảo của người khác thì lại kết quả rất tệ. Có thể làm những công việc tỉ mỉ tinh tế, đặc tính nghị lực kiên nhẫn cao.

SỨC KHỎE:

- Bệnh về tim, não, lo nghĩ, hao tổn năng lượng ở 2 vùng này nhiều, còn nếu không thì sẽ chuyển sang bệnh ẩn tính, hoặc đôi khi là dẫn đến đau xương khớp, đau nhức.

QUÝ NHÂN:

- Người nhà sẽ là quý nhân tốt nhất.

ĐẶC ĐIỂM:

- **Theo hung thì thì hung, theo cát thì cát. Hoặc người có vận số tốt thì sẽ tốt, người có vận số xấu thì càng theo đó mà trở lên chậm trễ, ỉ ạch, kéo dài.**

TÌNH CẢM:

- Không tự ý chủ động yêu đương, cần có cảm giác yêu thương an toàn, tâm thái luôn đa nghi, thấp thỏm lo âu, do dự có thể đánh mất rất nhiều cơ hội.
- Kết hôn thậm chí cũng hay bị thúc ép, ép buộc mà không phải do ý mình, bị động theo người khác. Tình cảm cũng không quá nồng nhiệt, vẫn thường hay lo lắng không tin tưởng đối phương.

QUẢN LÝ TÀI SẢN:

- Không thích mạo hiểm đầu tư, thích sự chắc chắn an toàn và ổn định, thích giữ tiền nguyên hiện trạng là tốt nhất cũng không cần quá nhiều mà phải đánh đổi mạo hiểm.

HOC TẬP:

- Suy nghĩ phân tích logic, có thể ngồi bất động mấy tiếng để nghiên cứu, nếu bắt họ di chuyển hoặc khiêu chiến quá nhiều họ cũng không thích.

**** Đây là từ trường bị động.**

**** Đây là từ trường không chấp nhận được khi bị xem nhẹ, không coi trọng và lạnh lùng đối với họ, bởi vì điều này làm cho họ cảm giác không an toàn dẫn đến tâm lý nghi ngờ.**



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH PHỤC VỊ

- Đi với hung là hung. Đi với cát là cát.
- Kiếm tiền hạnh khổ, thích nguồn thu ổn định, cố định.
- An phận thủ thường, không có sự đột phá, thiếu sự mạo hiểm nên thường đánh mất rất nhiều cơ hội chuyển mình.
- Phục vị mạnh làm cuộc đời có độ ỉ cao, bị động, thiếu quyết đoán, làm mọi thứ trì trệ (cả về tài vận lẫn cuộc đời).
- Tiềm ẩn năng lực mạnh, có sức chịu đựng hơn người, nghị lực nhẫn nại ít người có được.
- Người dùng số quá nhiều Phục vị khiến cảm giác không an toàn, luôn cần sự cố vũ thúc đẩy từ những người xung quanh.
- Là người không dễ biến động, quá độ bảo thủ chờ đợi thời cơ.
- Quý nhân chính là người nhà, người thân của họ.
- Dễ chiêu cảm các bệnh: Tim, não, bệnh ẩn tính, lo nghĩ quá nhiều.

LUẬN GIẢI KẾT CẦU PHỤC VỊ

Sinh khí + phục vị = sinh khí kéo dài

Thiên y + phục vị = thiên y kéo dài

Diên niên + phục vị = cố gắng làm việc hơn nữa là bị động đi làm từ trường DN được kéo dài

Phục vị + phục vị = phục vị kéo dài, nằm chờ thời cơ

Lục sát + phục vị = lục sát kéo dài

Họa hại + phục vị = họa hại kéo dài

Ngũ quỷ + phục vị = Ngũ quỷ kéo dài

Tuyệt mệnh + phục vị = Tuyệt mệnh kéo dài

LUẬN GIẢI CẶP SỐ PHỤC VỊ

11/22

- Năng lực mạnh nhất, cực kỳ bảo thủ, không chinh phục được bằng lời nói, tự trải nghiệm, chung thủy.

99/88

- Bảo thủ, có độ hành động hơn, có điều kiện kinh tế hơn, thích những người có tiền. Thường gặp quý nhân.
- Kết đôi 99/88 : làm sếp người khác. Dùng sự điềm tĩnh để xoay chuyển tình thế.

66/77:

- Có tính lãng mạn, mơ mộng hơn, thích những người xung quanh nhiệt tình, vui vẻ. Thiên về tính toán chi li hơn người khác.

44/33:

- Đơn thuần, không có yêu cầu cao trong cuộc sống, bình bình, thích cuộc sống bình lặng. Trong tình cảm cần chân thành là đủ. Phù hợp công việc nhà nước, văn phòng.

IV. DIÊN NIÊN

19,91,78,87,34,43,26,62

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM:

- Thường là lãnh đạo, chúa tể 1 phương, không dễ thuyết phục, trừ khi ai đó năng lực cao hơn hẳn và có lý lẽ rõ ràng mới thuyết phục được họ, có sức phán đoán cực mạnh.
- Là người có trách nhiệm, tâm lý vững vàng, lập trường ổn định, có cam đảm và đảm đương được, là đại nam tử hán, tâm địa thiện lương, cường thế.
- Rất trọng chữ tín, đề cao trách nhiệm, đã nói là làm, tính tình kiên trì, nói 1 không 2, thích làm việc 1 mình, chịu đựng được áp lực rất tốt.
- Tâm địa thiện lương, kĩ tính không ẩu, thường hay xử lý công việc theo chính nghĩa, bảo vệ chính nghĩa, tính tình chịu đựng rất giỏi, tuổi thọ cao,
- Thích hoạt động không thích ngồi yên.
- Hay thích tiết kiệm tiền bạc, tính toán cẩn thận không ẩu, tuy nhiên không phải kiểu keo kiệt đến mức không biết đến người khác, đây là một kiểu biết tiêu sài đúng nơi đúng chỗ, rất lợi cho giữ tiền của.

KHUYẾT ĐIỂM:

- Bên trong rất cô đơn, nên chỉ cần được vuốt ve là họ cũng dễ siêu lòng ngoại tình, nhưng vẫn chu toàn việc gia đình.
- Quá khó tiếp nhận ý kiến của người khác dẫn đến bảo thủ, cương cứng, ít quan tâm đến cảm xúc và phản ứng của người khác, xử lý tình huống theo cái tôi quá lớn, luôn muốn người khác nghe theo làm theo ý mình, rất cố chấp khó hoà hợp.

TÀI VẬN:

- Tự thân vận động. Vất vả kiếm tiền, giữ tiền tốt, thích tính toán chi tiết tỉ mỉ, kĩ lưỡng, quản lý tài sản rất kĩ, không bao giờ hao tốn tiền bạc, không dễ tiêu sài, ghét nhất sự lãng phí tiền bạc.

SỰ NGHIỆP:

- Từ trường Diên Niên càng mạnh thì càng làm chức vụ to lớn, áp lực công việc càng lớn.

- Có năng lực chuyên nghiệp, làm lãnh đạo và kỹ thuật, mọi thứ tự thân, làm việc khá mệt nhọc hoặc lao tâm khổ tứ, áp lực rất lớn, có năng lực gánh vác rất giỏi, trách nhiệm cao.
- Sự nghiệp học hành tốt.
- Thăng quan tiến chức

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Yêu cầu cao, thà thiếu chứ không ầu, tìm kiếm đối tượng rất khó khăn kỹ tính, đặt rất nặng công việc, có khi còn quan trọng hơn tình cảm, cực kỳ chung thủy, không có khái niệm phản bội, rất kỷ lưỡng, chuyên quyền trong tình yêu, không chấp nhận người thứ 3, 1 nhà chỉ duy nhất 1 chủ.
- Không thích yêu đương dây dưa dài dòng. Hơi gia trưởng 1 chút, tính tự chủ mạnh, đi giải quyết vấn đề tốt. Khi họ bắt tay vào làm, hãy để yên cho họ làm.
- Tính cách rất có chừng mực.

SỨC KHOẺ:

- vất vả lâu ngày sinh bệnh tật, dễ có bệnh cổ vai gáy, xương khớp, giấc ngủ không tốt, tóc rụng nhiều, tinh thần áp lực.

QUÝ NHÂN:

- Mọi việc đều tự thân ta làm, không có quý nhân. Là từ trường có thể giúp kéo dài tuổi thọ.

HOC TẬP:

- Biết rõ mình cần học gì và làm gì, hiểu chừng mực ở đâu, năng lực giám sát là cao thủ, tổ chức sáng tạo rất tốt, thông minh có trí tuệ.

MỘT SỐ LƯU Ý:

- Nữ không dùng diên niên quá mạnh, hoặc quá nhiều, sẽ dẫn đến cường thế, dễ làm chồng hoặc việc gì cũng đến tay mình, có thể ảnh hưởng đến hôn nhân khó thở hoặc thậm chí dẫn đến ly hôn, cô độc. Nữ dùng diên niên rất chung thủy



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH DIÊN NIÊN

- Là từ trường Nam tử Đại trượng phu.
- Thích hợp làm lãnh đạo, tác phong cường thế, có trách nhiệm đảm đương.

- Tự ngã cao, tâm tính lão đại, bảo thủ không ầu, xử sự theo hướng chính đạo, trọng nghĩa.
- Khổ tài, lao tâm lao lực, kiếm tiền rất vất vả, nhưng tích lũy được tiền.
- Luôn ở vai trò gánh vác, tâm tư không an lạc, khổ tâm.
- Có số trường thọ, chịu được áp lực lớn.
- Mọi thứ tự thân vận động, không có quý nhân. Bản tính thích hoạt động không chịu ngồi yên một chỗ.
- Nữ không nên dùng Diên Niên mạnh vì Âm Dương sai chỗ, có xu hướng cường thế, cướp quyền chồng, khắc phu, ly hôn, hôn nhân không thuận, gồng gánh nhiều mà hồi báo ít.
- Dễ mắc bệnh cổ, vai, gáy, khớp nối, hệ thần kinh, bệnh tim và áp lực về tinh thần, mất ngủ, vất vả lâu ngày.

LUẬN GIẢI KẾT CẤU DIÊN NIÊN

Sinh khí + phúc vị = sinh khí kéo dài

Thiên Y + diên niên: cách cục làm chủ, làm lãnh đạo, có làm thuê cũng ra làm chủ (319,..)

Sinh khí + diên niên: thông qua quý nhân mang đến công việc tốt, cách cục làm lãnh đạo hoặc lão sư, cố vấn, lợi cho học hành, tấn cấp. Nữ tính hợp với Cường thế [hợp với người đang thất nghiệp]. Người già nên dùng.

Diên niên + diên niên: năng lực làm việc mạnh, có quyền lợi, có năng lực lãnh đạo, cường thế (nữ không nên dùng 191,919 do khắc phu, ly hôn)

Phúc vị + Diên niên: tăng cường năng lượng diên niên, năng lực càng lớn, cố gắng làm việc. Phù hợp với cv nghiên cứu, kiên nhẫn.

Lục sát + diên niên: công tác hành chính hoặc phục vụ, xử lý tốt quan hệ với nữ nhân và quan hệ xã hội, xu hướng làm việc liên quan nữ nhân phái đẹp, spa thẩm mỹ vận tải, dịch vụ... Khéo léo trong cv, dùng kỹ năng phát triển cv.

Họa hại + diên niên: có khẩu tài tốt, lấy miệng làm nghiệp, công việc liên quan ăn nói, sale...

Ngũ quỷ + diên niên: công việc cần cường độ linh hoạt não, có ý tưởng sáng tạo và thực hiện được, cường độ làm việc lớn.

Tuyệt mệnh + diên niên: công việc gan lớn, dám liều, phòng kinh doanh, đầu tư quản lý tài sản. (Nam giới làm bất động sản mua nhà đất nên dùng. Nữ không nên dùng ở đuôi vì âm dương sai chỗ)

Diên niên + 0: không phát huy được khả năng, sự nghiệp đình trệ hay gặp khó khăn không phát lên được, bị kèn cựa, cản trở, nỗ lực không có kết quả.

LUẬN GIẢI CẶP SỐ DIÊN NIÊN

19/91:

- Trách nhiệm cao, là trụ cột, ít nói, khó tính, kỹ tính, sạch sẽ, giỏi về học lớn, kỹ năng giỏi, làm được mọi việc, tiết kiệm, đi đầu trong công việc.
- Thù lâu nhớ dai, cái tôi cao, dứt khoát, không tin tưởng người khác làm nên hay kiểm tra lại xem vừa ý chưa. Học nhanh, chăm chỉ, tỉ mỉ
- Trong công việc toát ra vẻ nghiêm nghị, nghiêm túc -> thu hút người khác giới.
- Con trai dùng thì nhìn to cao đẹp trai.
- **19/91 đi cùng Phục vị** thì cực kỳ **kỹ tính và khó tính**.
- 019 Có xu hướng có năng lực, nhưng tài không được đặt đúng chỗ, không đúng môi trường, không đúng việc, hoặc luôn bị kìm hãm, kìm nén, họ chỉ muốn làm cho xong công việc mà không muốn nỗ lực phát triển.
- **Nữ dùng 19/91 dễ làm nóc nhà**. Và nữ dùng 19/91 cấm đuôi dễ nuôi con 1 mình (tức là có chồng nhưng không được nhờ, hoặc chồng đi xa, chồng bỏ...)

78/87:

- Luôn luôn lắng nghe, luôn thấu hiểu, như 1 chuyên gia tâm lý. Mẫu người mà người khác thích tìm đến để nhận lời tư vấn.
- Trách nhiệm, nghiêm túc, tiết chế lời nói tốt, lựa lời nói, ít khi mất lòng người khác.
- Kết nối rất tốt, khéo léo theo kiểu cường thế.
- Nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, quyết đoán.

- Sống độc lập, không muốn nhận sự giúp đỡ của người khác nhiều.
- Nam sẽ rất điềm tĩnh.
- 878 Nam dùng thường là bách khoa toàn thư, giỏi về đầu óc, làm được mọi việc, ăn nói đàm phán lời nói ôn hòa, nhu cương, chữa lành cho người khác.

34/43:

- Làm chủ nhỏ, người có khả năng về phân tích, từ tốn, giống như người được giao để hoàn thành nhiệm vụ hơn, không vội, làm công việc nhẹ nhàng, vẫn hoàn thành công việc, có trách nhiệm, nguyên tắc.

26/62:

- Trách nhiệm cao, thích làm chủ, thích chăm sóc người khác, chu toàn trong gia đình.
- 026: không có năng lực

V. HỌA HẠI

17,71,89,98,46,64,32,23

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ĐẶC ĐIỂM:

- Miệng lưỡi lưu loát, hùng biện giỏi, biết ăn nói, dùng miệng để kiếm ra tiền, ăn nói khéo léo, dễ đi vào lòng người, dễ trình phục được người khác.
- Ăn nói dí dỏm, có sức thuyết phục rất lớn, rất biết nói đạo lý, cực kì có tài hùng biện.
- Sống cũng hết lòng hết dạ với người khác.

KHUYẾT ĐIỂM:

- Tính tình nóng nảy nên hay cãi vã thị phi, ít người yêu mến, hay ốm yếu. Hay thẳng thắn, mạnh miệng, thích sĩ diện, nóng tính, hay phản nản.
- Thích chỉ đạo người khác
- Dễ bị tổn phước do ăn nói
- Hay gây gổ, làm mọi người khẩu phục và tâm không phục, thích đề tâm vào chuyện vụn vặt, thích cậy mạnh và thành nhân vật chính, hoa ngôn xảo ngữ.
- Chém gió như thần, mạnh miệng nhưng nội tâm lại yếu ớt khó chịu nổi đả kích, hay có thị phi cãi vã ngoài ý muốn.
- Nói như rót mật vào tai nhưng đôi khi khéo quá thành vụng, phản tác dụng.
- Sự háo thắng rất lớn, không cho ai đụng chạm vào sự tôn nghiêm của họ, không tiếp nhận sự chỉ trích trực tiếp được.
- Nói được nhưng hành động kém, nên bị ghét, bị thị phi.

TÀI VẬN:

- mở miệng là có tiền, dễ vì cãi vã mà mất tiền, khó giữ tiền.
- Phù hợp nghề Sales, giáo viên, luật sư, nhà văn, chuyên gia đào tạo chuyên đi giảng dạy

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- đầu tiên thì ngon ngọt, sau đó thì dễ cãi vã thị phi, ly hôn. Rất dễ dùng lời nói để đối phương xiêu lòng, dả động đến đối phương,

SỨC KHOẺ:

- bệnh ở khoang miệng, yếu hầu, họng, tuyến bạch huyết, lồng ngực, hao tổn nguyên khí, dễ mệt mỏi, dật dờ và bị béo phì.

QUÝ NHÂN:

- không có quý nhân, nhiều thị phi.

NĂNG LỰC HỌC TẬP:

- rất giỏi học về ngôn ngữ, ngành nghề cần lấy tài ăn nói để kiếm ra tiền rất phù hợp.

LỜI KHUYÊN:

- cẩn thận nói phét bị bóc mẽ lại dẫn đến sự tổn thương.

TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH HOẠ HẠI

- Hoạ hại chính là cái miệng, khẩu ngôn, hoạt ngôn, có khả năng ăn nói, diễn thuyết, diễn giả...**lấy miệng làm nghiệp.**
- Nóng tính, thẳng tính, dễ mâu thuẫn cãi vã, hay than thở, tiêu cực khẩu hoạt mà phá tan cuộc đời.
- Dễ chinh phục người khác bằng lời nói của mình nhưng trong tâm đối phương không phục.
- Đầy rẫy thị phi và dễ chiêu cảm tiểu nhân.
- Tài vận: Kiếm tiền bằng cái miệng, nói mà kiếm ra tiền nhưng không giữ được tiền, bị động hao tiền, không tích lũy được, tiêu tiền hoang phí....
- Sự nghiệp: Mạnh miệng, thích chỉ đạo, dễ oán thán và xung đột với đồng nghiệp, bạn bè, những người xung quanh.
- **Tình yêu** buổi đầu ngọt ngào nhưng **càng về sau càng trở nên xung đột**, dễ cãi vã thường xuyên, **dễ khác khẩu, ly hôn.**
- Sức khỏe yếu, hay ốm vặt, dễ mắc các bệnh Tiên Thiên, như: Bệnh về khẩu, xoang, viêm họng... Dễ tổn hao nguyên khí, dễ mệt mỏi và khó kiểm soát được cân nặng dẫn tới béo phì

LUẬN GIẢI KẾT CẦU HỌA HẠI

Thiên Y + họa hại: thích tiêu tiền, sĩ diện, thích mua đồ ăn, thích lấy lòng, vì miệng mà phá Tài.

Sinh khí + họa hại: tự nhận là rất giỏi, dễ dẫn đến tranh luận, tranh chấp vì Thị Phi, nói nhau trong tâm trạng vui vẻ.

Diên niên + họa hại: hay phát ngôn bộp chộp, năng lực lãnh đạo bị cản trở, quyền lực bị uy hiếp, làm việc dễ hối hận, hay phải phàn nàn về công việc, hay gặp tiểu nhân.. Vì miệng mà dễ ảnh hưởng đến cv, quyền chức.

Phục vi+họa hại/ họa hại +phục Vi: mạnh miệng, tự cho là đúng (tăng Tử Trường Họa Hại lên)

Họa hại+ họa hại: nói thẳng, dễ cãi vã, cứng rắn, mạnh miệng, cãi lộn. Tính khí nóng nảy, hực hơi, không kiên nhẫn, ngôn từ chau chuốt, thảo mai, sĩ diện, nói sáo, thâm thúy, sâu cay.

Lục sát + họa hại: dễ đắc tội với người khác, không có tâm tình nói chuyện.

Ngũ quỷ + họa hại: suy nghĩ dễ gây ra cãi vã, suy nghĩ khó hiện thực hóa. Nói 1 đằng làm 1 nẻo, không biết họ nghĩ gì.

Tuyệt Mệnh + họa hại: cách làm việc dễ gây ra cãi vã, chiêu cảm tai nạn giao thông, hay gây ra mâu thuẫn, không hòa hợp hay gây tranh cãi do miệng.

Họa hại + 0: không ngừng thị phi, sức khỏe không tốt, bệnh ẩn tàng, ẩn nguy cơ, tiền mất két hao mòn, bị rút ruột, ẩn tiểu nhân, bị liên quan đến giấy tờ pháp lý...

LUẬN GIẢI CẬP SỐ HỌA HẠI

17/71:

- Thẳng tính, ích kỷ, nói chuyện phét, ngoa, chuyện bé xé ra to, vợ chồng mà cãi nhau thường háo thẳng, mình luôn đúng, chỉ chích, luôn cho người khác có lỗi, soi mói, trách móc, sĩ diện.

- Miệng nhanh hơn não, thái độ nhiệt tình nhưng hành động không có, chỉ số hành động thấp.
- Nói sát thương người khác, sỹ diện, huyênh hoang, phá hoại
- Tiêu tán tiền tài lớn, có xu hướng thái độ bất cần.

89/98:

- Cặp này dễ dàng nhất trong họa hại. Dùng tụ tập có thể khá giàu. Nếu đúng vận sẽ rất giàu.
- Trầm, biết cân nhắc lời nói, khả năng hoạt ngôn tốt, lời nói để xoa dịu ai đó thì giải quyết tốt.
- Dùng lâu khi gặp chuyện lớn quá thì khó kiểm soát cảm xúc -> sẽ nói cay nghiệt và làm tổn thương người khác lớn, còn bình thường không nói nhiều, ngôn ngữ chau chuốt.
- Dùng để tăng khả năng nói, nói theo kiểu nói ít hiểu nhiều.
- Sỹ diện ngầm, chịu chi, cái gì đáng chi sẽ chi.
- Khi đến vận chiêu cảm bệnh, thị phi.

46/64:

- Nóng tính, nói chuyện làm tổn thương người khác, phôi bò, đã nói nóng tính lên là không quan tâm đến người khác nghĩ gì, mức kìm chế không có, đã nói là nói cho bằng tổn thương thì thôi. -> từ trường phá về nghiệp, khẩu nghiệp.
- Người này dễ bị tổn thương bên trong như 1 đứa trẻ, ai mà khéo chiều thì họ sẽ rất nghe theo.
- Đuôi 46, 64 rất thích chỉ đạo người khác, luôn muốn chiếm thế thượng phong, luôn luôn cho là đúng, cộc cằn, dễ oán người thân, không có tính ghi nhận, tâm hồn mỏng manh, tổn thương.

32/23:

- Ôn hòa, nhã nhặn, điều chỉnh lời nói tốt, dám nói nhưng lời nói có sự kiểm soát.

VI. NGŨ QUỶ

18,81,79,97,36,63,24,42

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

HÓA CÁT:

- Cực giàu, biến động tịnh tiến đi lên.

HÓA HUNG:

- Biến động đi xuống, chuyển công ty nào cũng bất mãn với mọi người, bất lợi thể chất.
- Dễ gánh nợ cho người khác, trả nợ thay, không giữ được tiền.

ĐẶC ĐIỂM:

- Đa tài, nhiều tài năng trời phú, rất tài hoa hơn người.
- Thông minh, đa nghĩ, phản ứng nhanh.
- **Xông pha, tháo vát, không chịu ngồi yên, thích làm thêm việc khác**
- Phản ứng nhanh, học tập mạnh, thường có thể làm những việc người khác không nghĩ đến.
- Thích đầu tư mạo hiểm, Thích mục tiêu, kế hoạch, đầu tư tài chính,
- **Có giác quan thứ 6. Về tâm linh họ chưa tin luôn, nhưng khi đã tin thì rất tuyệt vời.**
- Tính linh của từ trường này rất nhạy, cảm thấy gì thì xảy ra cái đó. Độ nhạy bén với mọi người rất cao.

KHUYẾT ĐIỂM:

- **Dễ có hoạ sát thân, sinh ra bệnh tật ngoài ý muốn và máu huyết nghiêm trọng.**
- Cái tôi cao, Dễ bị lừa tình, tiền, vì người khác mà gánh nợ thay.
- Đa nghi, nhưng vẫn âm thầm điều chỉnh theo
- Thay đổi quá thất thường, tâm cơ khó đoán, trong lòng đầy rẫy sự nghi ngờ, không tin tưởng ai, rất khó để đặt niềm tin vào ai đó.
- Tiền đến nhanh cũng đi nhanh, rất bấp bênh không ổn định, luôn luôn có cảm giác không an toàn.
- Nhiều ý đồ xấu, tiền tài đến cũng đi nhanh, không ổn định và không có cảm giác an toàn.
- Tính cách âm thầm, độc hành, khó đoán, nội tâm yếu ớt lại hay cực đoan, bụng dạ thâm hiểm. Nói 1 đôi phương phải tự hiểu 10.

TÀI VÂN:

- buôn bán, tâm linh tôn giáo là hợp lý.

SỰ NGHIỆP:

- Thường xuyên biến động, không chịu an phận, nên đi nhiều và làm các công việc buôn bán.
- Kiếm tiền giỏi, nghĩ ra đủ mọi cách để kiếm tiền, nhưng nhanh chán, bỏ ngang, không hợp với công việc cố định.
- Làm nhà nước thì hay nghỉ việc, hoặc trong công việc phải nghĩ ra cách kiếm tiền trong công việc đó – cửa ngách .

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Hay thay đổi, hay có tình tay ba, dễ ngoại tình, ly hôn. Tính cách rất đa nghi, không tin tưởng ai và không tâm sự cho ai, thường hay giấu kín cô độc. Chỉ cần 1 chút an toàn là đã có thể rời đi ngay tức khắc hoặc làm lớn chuyện.

SỨC KHOẺ:

- dễ có bệnh tim, tuần hoàn máu, tai ương ngoài ý muốn. Bệnh tật rất dễ bộc phát, khi phát ra thì nặng, tuổi thanh niên nữ dễ bị bệnh phụ nữ, nam bị bệnh tim phổi. Trung niên và tuổi già thì lưu ý bệnh về não và hệ thống miễn dịch. Bệnh cũng hay liên quan đến đường sinh dục.
- Dễ chiêu cảm họa huyết quan, đột tử, dễ nghĩ đến cái chết.

QUÝ NHÂN:

- vì bản tính hay nghi ngờ, không tin người nên rất thiếu quý nhân.

QUẢN LÝ TÀI SẢN:

- Không giữ được tiền.
- Quản lý rất mờ ám, công việc nếu có liên quan đến tiền thì khá ám muội.
- Đối với ngũ quỷ phải hoàn toàn tán đồng, lắng nghe và tôn trọng, nếu không kiên nhẫn hoặc gây trở ngại ý nghĩ của họ thì họ sẽ ngay lập tức làm ngược lại.

**** Đây là từ trường đôi lúc có chính nghĩa, đồng thời cũng có hoá thân của ma quỷ.**

NĂNG LỰC HỌC TẬP:

- phản ứng nhanh nhẹn, có khả năng suy luận, có năng lực cực mạnh và phương diện thưởng thức nghệ thuật.

TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH NGŨ QUỶ

- Có khả năng thông linh tốt, giác quan thứ 6 nhạy bén.
- Thông minh, đa nghi, tài hoa tri thức, uyên bác, giỏi nội lực, hay thay đổi thất thường.
- Hợp với những công việc độc vị người khác, công việc liên quan đến tâm linh, tông giáo mệnh lý.
- Luôn có nhiều suy nghĩ xấu trong cuộc đời, dễ bất mãn với mọi thứ xung quanh, tâm tư khó nắm bắt, bất an.
- Luôn cảm thấy không ai hiểu và thừa nhận năng lực của mình, luôn đặt nhiều câu hỏi tại sao trong cuộc đời???
- Tài vận: Ám tài, nguồn tiền không chính quy, không minh bạch. Tiền đến nhanh đi nhanh, không ổn định, dễ bị động hao tài, cảm thấy không vui.
- Hôn nhân: Ngũ quỷ mạnh khó kết hôn, dễ có tình tay 3, ly hôn, ngoại tình, không tin tưởng đối phương.
- Cuộc đời không có quý nhân, thích hợp với những người muốn đi tu.
- Dễ chiêu cảm họa sát thân, họa huyết quang, bệnh tim, ung thư, tai ương ngoài ý muốn.

LUẬN GIẢI KẾT CẤU NGŨ QUỶ

Thiên Y+ ngũ quỷ:

- vì suy nghĩ hay thất thường, mà không chắc chắn, hao tài, tình cảm có vấn đề. Tiền vào ra không ổn định, lên xuống lớn, tài chính không an toàn lưu động lớn, không đọng được.

Sinh khí + ngũ quỷ:

- khéo đưa đẩy, vui vẻ thất thường, không độc vị được, khó lường, khó nắm bắt.

Diên niên + ngũ quỷ:

- công việc biến động biến báo (dễ thay đổi việc công việc, lên xuống thất thường, không yêu nghề, chân trong chân ngoài nhiều ý tưởng không thực tế, dễ lao lực thức khuya tim đột tử, công việc vừa làm vừa nghĩ, suy nghĩ nhiều, không có lợi cho quan vận.

Ngũ quỷ + ngũ quỷ:

- làm chủ không được, có tài hoa nhất nhưng cũng không ổn định. Phản ứng nhanh lại gặp khó khăn trắc trở, ý nghĩ hay thay đổi, khó thực hiện ý tưởng. Nghĩ nhiều, bay bổng, tham bát bỏ mâm, làm thuê thì luôn bất mãn vì không được coi trọng, vì cảm thấy có tài nhưng không vận dụng được, dễ ly hôn, tán tài nhanh, dự định bay bổng nhưng không làm được, hoặc giỏi công việc ngoại giao.

Họa hại + ngũ quỷ:

- nói rất nhiều, xu hướng nói tào lao, sĩ diện, hay biểu đạt lời nói kỳ dị khiến người khác không hiểu được.

Lục sát + ngũ quỷ:

- cảm xúc biến hóa khôn lường, không có cảm giác an toàn.

Tuyệt mệnh + ngũ quỷ:

- rất xung động, dễ ung thư, bệnh nan y, mắc nợ, dễ ly hôn, có hại đến nhân mạng, hay có ý nghĩ kì dị.

Ngũ quỷ + 0 hoặc 0+ngũ quỷ:

- hay do dự, suy nghĩ viển vông không thực thi được (không quyết đoán, mắc nợ từng đồng, dễ ngoại tình, thất thường, huyết áp, khó ngủ, tim (phẫu thuật mổ xẻ, dễ xuất gia tu hành,...) dễ dính đến giấy tờ pháp luật

Phục vị + ngũ quỷ: làm tính chất ngũ quỷ mạnh lên.

LUẬN GIẢI CẶP SỐ NGŨ QUỲ

18/81:

- Dễ đứng top trong mọi lĩnh vực, tư duy nhanh nhạy, linh hoạt, ứng biến nhanh, sao chép tốt, độ nghi ngờ cao, luôn nghĩ lớn, hay hỏi, hay nghi ngờ, khiêm tốn, gọn gàng, nhưng không quá cầu toàn . Cao thượng.
- Nóng tính, nhẹn được, nếu nói thẳng thì nói xong là thôi, không thù dai.
- Lười.
- Khi được giao việc rất chú tâm làm.
- Có giác quan thứ 6, đọc vị được người khác, cũng thích tu tập.
- Kiếm tiền rất nhanh và nhiều, dễ có đất đai. Nếu kích được thì giàu cực nhanh, cực giàu.
- Năm bắt cơ hội cực tốt, đi trước mọi người về năm bắt cơ hội
- 801: trả nợ thay

97/79:

- Trầm hơn, lắng nghe tốt, thông minh, không dễ khuất phục, người giỏi hơn mới phục.
- Kiếm tiền tốt, nhanh, dễ đứng đầu, thích kiếm tiền nhanh.
- Thúc khuya, nóng tính, thích lô đề (kiếm tiền ám tài)
- Không ghi nhận những việc người khác làm cho mình.

36/63:

- Nghi ngờ, không thù, bảo thủ, nóng tính, đa nghi, giận 5 phút là hết, cứng đầu, tự ái cao, linh hoạt về ngôn từ, khéo léo, thông minh, cho mình là đúng, áp đặt, cái gì thấy cũng hay, cả thềm chóng chán.
- Khó chốt sale người này.

24/42:

- Bị người khác nói là khôn lỏi, làm việc tùy hứng, thông minh cao, dễ bị người âm ốp, trình đồng bốn phủ (nghiêm lý thêm), thông linh cao, phân âm mạnh.

VII. LỤC SÁT

16,61,47,74,38,83,29,92

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM:

- Kinh nghiệm bản thân tốt, nhân duyên tốt, nhất là với người khác phái, am hiểu giao tiếp, tiếp đãi và thiết lập mối quan hệ, đi ra ngoài biết cách giao thiệp, có thể là giao thiệp với nước ngoài, tư duy tinh tế tỉ mỉ, giàu tình cảm, thẩm mỹ rất tốt.
- Đẹp cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, có vẻ đẹp toát ra từ bên trong, nam thanh nữ tú
- Con gái nên có Lục sát , con trai dùng lục sát nhiều hơn nữ tính.
- Có mị lực lớn, thu hút người khác, nhất là người khác phái
- Đào hoa

KHUYẾT ĐIỂM:

- Hay nhảy cảm đa nghi, thích tưởng tượng và hay suy diễn, không quá quyết chắc chắn được mà rất hay do dự, so đo.
- Năng lực chịu đựng rất kém. Hay do dự, quá cẩn thận, rất dễ u buồn, tự kỉ thậm chí tự sát,

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Tình cảm phong phú đặc sắc, duyên với người khác phái rất mạnh, tính nét cẩn thận và nhạy cảm, hay khổ vì tình, lụy tình cưới vì yêu, rất dễ vướng trộm ngoại tình. Hôn nhân cũng rất dễ không trôi chảy. Dem sự tử tế, quan tâm đối đãi, tri kỉ lâu dài làm cảm động lục sát.
- Không thích thân mật thân tình quá, muốn số lượng nhiều, cần không dùng yêu mến và bao dung, cần bờ vai an toàn để có cảm xúc.

TÀI VẬN: dựa vào mối quan hệ để kiếm tiền tốt, tiêu tiền cho gia đình và cũng không giữ được tiền.

SỰ NGHIỆP:

- Quan hệ xã hội, ngoại giao, nghề phục vụ hoặc làm đẹp, ngành nghề liên quan đến nữ tính, nghệ thuật, chưng bày...

- Nhiều khi cũng không có cảm giác thích thú trong công việc. Xử lý công việc theo mặt tình cảm nhiều, cũng hay để ý đến cảm nhận của người khác về mình.
- Khả năng ăn nói và bề ngoài ưa nhìn nên rất dễ có mối quan hệ tốt, có mị lực thu hút người khác. Không chịu đựng được áp lực, trốn tránh áp lực.

SỨC KHOẺ:

- bệnh về da, dạ dày, buồng trứng, nóng nảy, tự kỉ, u uất tinh thần.

QUÝ NHÂN:

- hay đa nghi làm tổn thương người khác nên thường không có quý nhân

QUẢN LÝ TÀI SẢN:

- dễ được nhưng dễ mất, rất nhiều cơ hội sinh tiền tài, khéo léo có tiền, thích chung diện, ăn mặc thời thượng,

NĂNG LỰC HỌC TẬP:

- Giám sát và thưởng thức là điều làm tốt nhất, thích những gì liên quan đến chung diện, đẹp dễ...
- Người đi học không nên, vì sẽ dính vào tâm tư tình cảm nhiều mà không lo học tập, loạn tình.



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH LỤC SÁT

- Quan hệ nhân mạch tốt đẹp, có thẩm mỹ cao, ưa chuộng cái đẹp, thông minh khéo léo, am hiểu giao tế, tư duy tinh tế, tỉ mỉ.
- Khả năng chịu áp lực kém, đa nghi, thiếu kiên trì. Thường do dự, thiếu quả quyết, quá cẩn thận thành ra tự mâu thuẫn.
- Tính cách hay so đo và tự huyễn, khó đạt được thành quả lớn
- Tình cảm phong phú, duyên với người khác phái mạnh, đào hoa, đa tình, đào hoa không có quả, đa sầu đa cảm, dễ rung động, yếu lòng...
- Tài vận: Dễ kiếm tiền từ mảng giao tế, nhưng bản thân không tích lũy được (trừ khi giao tiền cho người khác giữ).
- **Hôn nhân:** Luôn cảm thấy khốn khổ vì tình, dẫn đến cảm xúc bất an, dễ u sầu đau khổ trong tình cảm nên thường hôn nhân chuyển biến xấu, không bền, **dễ chiêu cảm người thứ 3 xuất hiện.**

- Tỷ lệ hôn nhân không hạnh phúc, ngoại tình, ly hôn ở từ trường Lục sát là cao nhất (đặc biệt nữ dùng).
- Lục sát quá mạnh dễ nghĩ đến chuyện tự tử, giải thoát.
- Sức khỏe: Dễ bị dạ dày, u buồng trứng, bệnh ngoài da, chứng u buồn, tự kỷ..

LUẬN GIẢI KẾT CẤU LỤC SÁT

Thiên Y + lục sát:

- phá tài vì nữ giới hoặc người thứ ba, hoặc hao tổn không có điểm dừng, bị âm nợ hao tài vì việc nhà việc cửa, tình cảm ảnh hưởng nát đào hoa, hôn nhân xấu, tiền dùng tại nữ nhân gia đình cửa hàng đồ trang điểm quần áo việc nhà.

Sinh khí+ lục sát:

- vui mà hóa buồn, Bằng Hữu thành kẻ thù, khéo léo chinh phục người khác, giỏi chốt sale, mật ngọt chết ruồi.

Diên niên+ lục sát:

- làm việc học tập không vui, công việc làm không vui, u sầu, làm việc không quả quyết, sức lực kém, vô cùng mâu thuẫn trong đầu, không quả quyết.

Phục vị + Lục sát /lục sát+ phục vị:

- tăng cường tính chất lục sát.

Lục sát + lục sát:

- tăng cường cảm giác u buồn, bệnh tự kỷ, cảm xúc không ổn định, quan hệ nhân mạch đột nhiên chuyển biến xấu, Thiên đào hoa.

Họa hại +lục sát:

- nói ra không cần được đáp lại, làm cho người khác buồn bực im lặng, cảm xúc không tốt. Nói chuyện quá thẳng thắn quá trực tiếp rồi hối hận, vì sĩ diện mà hao tài, phá tài, cho vay ngại đòi, nhiều thị phi cực nhưng lại yếu đương đầu, hay đau khổ, dạ dày có vấn đề.

Ngũ quỷ+ lục sát:

- ý nghĩ rất buồn bực, không có tác dụng, dễ đồng tính luyến ái, tâm tính không tốt, ám tài ám Tình, Đau Khổ tâm tình Xấu, dễ Quyên sinh.

Tuyệt Mệnh + lục sát:

- rất u buồn hay quyết định sai lầm rồi hối hận dễ xung đột

Lục sát +0: dễ tự sát u buồn, quyền sinh, có chứng u buồn, khuynh hướng tự sát, u buồn tăng lên, dễ tiêu cực (6001;1006;7004;4007;3008;8003 đều giống như vậy)

LUẬN GIẢI CẶP SỐ LỤC SÁT

16/61:

- Đẹp, khéo, có duyên ngầm, nhiều người quý, dễ gần, có duyên, đa sầu đa cảm, hay suy diễn, hay tủi thân, (nam dùng nhiều gái theo), nhu mì, hòa đồng, thấu hiểu tâm tư người khác, hay tự ái, xử lý theo tình cảm.
- Cắm đuôi 16 thường tình cảm không thuận
- Phù hợp với Sale

47/74:

- Đa sầu đa cảm, hay nghĩ về 1 vấn đề -> dằn vặt trong thời gian dài, giỏi sử dụng ngôn từ, khéo léo (nữ dùng hay được cho tiền)
- Thích khoe khoang 1 cách vi tế.

38/83:

- Dễ nhiều đất.
- Đẹp dịu dàng, nhẹ nhàng, hấp dẫn, họ có sự hấp dẫn đặc biệt, ngoại giao cực tốt, kém kiên nhẫn, ít nói nhưng dễ thương, đẹp ngầm, có vẻ đẹp nổi bật nhất cả trong và ngoài. Không phát ngôn bừa bãi, thu hút đỉnh luôn, mị lực cực lớn, hơn hẳn người khác.

29/92:

- Họ chỉ cần sự quan tâm, dễ thoả mãn

VIII. TUYẾT MỆNH

12,21,69,96,37,73,84,48

(Năng lượng chuyển dần từ cao xuống thấp)

ƯU ĐIỂM:

- Phản ứng nhanh, sự nhạy cảm rất mạnh mẽ, tâm địa mềm mỏng và thiện lương, rất dễ tin người, hết lòng về người khác, dám truy cầu.
- Yêu hận rõ ràng, thẳng thắn, ghét sự giả dối, trọng tình nghĩa, chung thủy
- Dám mạo hiểm, có chí phấn đấu cố gắng, tính cách thẳng thắn, trọng tình nghĩa, dám mạo hiểm, dễ kích động, rất nỗ lực phấn đấu.
- Thích đầu tư, dễ có tài sản cố định nhưng thiếu tiền mặt, đầu tư cẩn thận mất mát.
- Có sức phán đoán nhạy cảm, cần nhận được sự tán đồng, cá tính xung động, táo bạo, mạo hiểm, kiên trì với suy nghĩ của mình nên đôi khi vì thế mà thất bại.
- Có thể vượt qua khó khăn rất tốt
- Yêu bằng sinh mệnh, sống với người khác hết tình hết nghĩa
- Làm Hệ thống nên có tuyết mệnh.

KHUYẾT ĐIỂM:

- Rất dễ tin người, không giữ được tiền, dễ bị mất của, phá tài. Tính tình bảo thủ, tự cho mình là nhất.
- Cũng có rất nhiều khi ăn nói không biết trên biết dưới, vuốt mặt không nể mũi, đôi lúc lại hay chấp nhất quá mức.
- Hay chấp nhất mà sinh ra lực cản, dễ sốt ruột, thường hay chỉ trích người khác, tự cho là đúng, không nghe khuyên bảo, trong tình cảm không hoà hợp.
- Rất hay có kiện cáo xảy ra.
- Thích lô đề, cờ bạc, đỏ đen

TÀI VẬN:

- Không giữ được tiền, xuất tiền nhanh, dễ phá của phá tài, cần người hỗ trợ giữ tiền.

SỰ NGHIỆP:

- Làm về đầu tư tài chính, liều lĩnh, cổ phiếu hoặc tự mình lập nghiệp, mạo hiểm, dễ có những quyết định cảm tính.

TÌNH CẢM HÔN NHÂN:

- Dững cảm đòi hỏi, nhưng sự cân bằng và cân đối kém, nên bất lợi cho hôn nhân, dễ ly hôn, dám yêu dám hận.

SỨC KHỎE:

- Bệnh gan, thận, tiểu đường, tai nạn xe cộ, chết ngoài ý muốn, ung thư...
- Khó mang thai, hoặc nuôi con khó.

QUÝ NHÂN:

- Không có quý nhân tương trợ, mọi thứ tự thân.
- Dễ có kiện cáo, dính dáng đến tranh chấp, hoặc hầu toà.

HỌC TẬP:

- không có lợi cho học tập, vì thường xảy ra hiện tượng học vẹt, học máy móc quá.



TỔNG KẾT ĐẶC TÍNH TUYỆT MỆNH

- Là người rất thiện lương, liều lĩnh, nhanh nhẹn, dám nghĩ dám làm.
- Chấp nhất, bảo thủ, không có suy nghĩ chín chắn, không cân nhắc trước sau, làm việc theo cảm tính nên thường chuốc lấy thất bại.
- Dững cảm truy cầu nhưng khả năng cân đối cảm xúc kém.
- Tài vận: Có tham vọng làm giàu, dễ giàu nhanh, dễ có tài sản nhưng không tụ tài, phá tài.
- Nếu Tuyệt mệnh kết hợp sai số rất dễ nợ nần, đổ nợ, phá sản sự nghiệp, số âm (nên cẩn thận về giấy tờ, kiện cáo, pháp lý...)
- Có xu hướng thích đầu tư mạo hiểm, những nguồn tiền không minh bạch (coin, chứng khoán, lô đề, cờ bạc...)
- Không có Quý nhân, quý nhân biến thành Cừu nhân.
- Hôn nhân: Rất dễ đổ vỡ và ly tán.
- Sức khỏe: Dễ chiêu cảm tai nạn giao thông, họa huyết quang, ung thư, ảnh hưởng gan thận, tiểu đường...thậm chí dễ mất mạng ngoài ý muốn.
- Tuyệt mệnh còn được mệnh danh là **TÙ TRƯỜNG DIỆT TỬ** (mò trắng trong gương), **phụ nữ dùng dễ hiếm muộn, sảy, hỏng thai hoặc**

sinh con nuôi con vật vả. Người đang mong con tuyệt đối không nên dùng.

LUẬN GIẢI KẾT CẦU TUYỆT MỆNH

Thiên y+tuyệt mệnh:

- có tiền sẽ đi đầu tư, suy nghĩ không chặt chẽ, dễ phá tài, đầu tư dễ mất hết, phá tài, dễ đổ vỡ tình cảm, tình cảm không tốt, không hài hòa, xung động tiêu phí đầu tư tiêu hao phá tài.

Sinh khí+ tuyệt mệnh:

- có quá nhiều kế hoạch nhưng không thực hiện, thực hiện không thành công, có nhiều mục tiêu nhưng không thành công, vui vẻ phấn đấu vì mộng tưởng lớn nhưng không nhất định có thể thực hiện được.

Diên niên+ tuyệt mệnh:

- không muốn làm việc, tâm tình làm việc không có, không có tâm tình học tập, có nỗ lực nhưng không thành tựu, có ý thức học nhưng kết quả không có, phần lớn gặp khó khăn trắc trở, tình cảm không tốt, quan hệ giữa người với người không tốt (âm dương sai chỗ nếu Nữ dùng 912,196....).

Tuyệt mệnh+ tuyệt mệnh:

- sơ ý chủ quan, dễ kích động, xung động, cực đoan, dễ có chiều hướng cực đoan, dễ phá tài, không nên đánh bạc, không dễ quản lý tài sản.

Phục vi+Tuyệt mệnh:

- nhân đôi tính Tuyệt mệnh lên.

Lục sát + tuyệt mệnh:

- luôn có cảm xúc vất vả cố gắng, luôn có cảm giác bị chèn ép, ức chế, tâm tình tệ, nghĩ tiêu cực, vất vả(169, 612, 384...).

Họa hai+ tuyệt mệnh:

- nói chuyện sẽ rất xung động, dễ nói chuyện tổn thương người khác.

Ngũ quỷ + tuyệt mệnh:

- nhanh nhẹn nắm bắt thông tin, dám liều, dễ chiêu cảm bệnh ung thư, dễ ung thư gan thận (ung thư hợng nq+tm+hh)

Tuyên mệnh +0: mua nhà mắc nợ (nợ ngập, hoặc cho vay không đòi được, dễ thất bại, dễ ngoại tình, đầu tư thất bại).

LUẬN GIẢI CẬP SỐ TUYỆT MỆNH

12/21:

- Quan điểm rõ ràng, thẳng thắn, nóng tính, trong tình yêu biết đau khổ mà vẫn lao vào, nhiều bạn, nói không cần nể ai, dễ tự cao tự đại, ngạo mạn.

96/69:

- Phong thái đỉnh đặc, có độ mị lực như lục sát, nghiêm nghị như Diên niên, uy tín, thông minh cao độ, có sự quan tâm đến người khác rất lớn, sòng phẳng rõ ràng, dễ dĩ hòa vi quý, giỏi giao tiếp.

48/84:

- Nội tâm mỏng manh, ít có nguyên tắc, dễ tâm trạng. Cuộc sống dễ nhiều sóng gió

37/73:

- Bị người khác cho là vô tình, không giải thích, dễ tiêu cực, dễ bị tai nạn

MẬT MÃ NHÌN NHANH

1. CÔNG VIỆC CÓ VẤN ĐỀ, HAY CHUYỂN VIỆC, DỄ MẤT VIỆC/THẤT NGHIỆP, BIẾN ĐỘNG CÔNG TÁC DI CHUYỂN:

- TM+NQ: 218, 697, 481
- NQ+LS+LS: 8161, 7929, 6383
- TM+HH+HH: 2171, 6989
- HH+NQ+NQ: 7181, 8979
- NQ+LS+LS+LS: 81616

2. HÔN NHÂN /TÌNH CẢM LAO ĐÀO/NÁT ĐÀO HOA:

- LS+PV: 1666, 6111
- LS+LS: 161, 474, 383, 838
- LS+NQ: 618, 297, 479
- LS+HH: 617, 471
- TM+PV+NQ: 2118, 6997, 6977
- TY+NQ: 318, 681, 497

HƯỚNG DẪN THÀNH VIÊN MỚI

CÁCH HỌC NHANH.

1. Học file word và video song song.
2. Học từng từ trường, học từ trường nào, thuộc luôn từ trường đó.
3. Viết ra 10 Số điện thoại của người thân, bạn bè mà mình hiểu rõ về họ.
4. Học từ trường nào, tìm đúng từ trường đó trong 10 Số điện thoại trên xem họ có tính cách như thế không.
5. Đi ra đường nhìn Biển số xe, hoặc bất cứ số nào nhằm luận số luôn để nhớ mặt số thuộc từ trường nào.
6. Thuộc Keyword quan trọng từng từ trường.

CÁCH HỌC VIDEO NHANH

1. Học cách ghép liên kết số trước. Cứ 2 số liên tiếp nhau sẽ ghép thành 1 cặp.
2. In file word ra, nghe video bài nào thì đọc trước bài đó.
3. Viết ra 10 Số điện thoại của người thân, bạn bè mà mình rất hiểu về họ, xong đối chiếu từ trường đó trên Số điện thoại của họ với file word xem đúng họ là con người như thế hay không.
4. Nghe Tiết 1, Xong nghe luôn tiết 6 đến tiết 7, tiết 8, rồi quay lại học tuần tự từ đầu tiếp.

CÁCH KẾT NỐI, LẤY NIỀM TIN NHANH VỚI 1 NGƯỜI

1. Xin Số điện thoại để làm gì đó (Ví dụ: tớ thay sim bị mất số, hoặc máy cũ, hoặc điện thoại hỏng mất số, hoặc để nhờ mua hộ cái gì đó.....)
 - Trên Zalo hàng ngày rất nhiều người sinh nhật. Tặng bạn món quà sinh nhật giá trị bằng luận số điện thoại giúp họ.
2. Luận nhanh luôn 4 vấn đề: Tính cách, tài vận, sức khỏe, hôn nhân.
3. Khi họ có sự chú ý, thì nói sâu hơn, xin CCCD, ngày sinh luận cùng.
4. Giới thiệu thiết kế lại sim cho họ.
5. Nếu họ chưa mua sim, thì bảo họ kết bạn zalo, face – để cho họ theo dõi bài đăng của mình. Hoặc có thể add họ vào nhóm zalo KIM LUÂN 141313 để họ tự theo dõi các zoom.

6. Nhờ họ: Tớ mới làm lĩnh vực này, rất cần tìm người thực tập xem có đúng hay không, bạn giới thiệu giúp tớ vài người tớ luận sim miễn phí để nâng cao trình độ.
- CÁCH KHÁC: có thể nhờ thẳng 1 người: tớ mới làm lĩnh vực luận sim, nhờ bạn nghe giúp xem tớ luận có đúng hay không, tớ xin được luận Số điện thoại của bạn -> sau đó hướng họ đến việc thay sim đôi vận.

BẮT ĐẦU KINH DOANH SIM

1. Đổi cho mình 1 sim tốt nhất, và mua thêm mật cách -> để hút tiền, hút đại lý nhiều nhất và để làm cho nhanh.
2. Vào face, zalo đi tương tác với tất cả bạn bè, mọi người để sau mình đăng bài thì hiện tương tác, người khác mới nhìn thấy.
3. Ngày khai sim : nhắn tin thông báo đổi sim cho tất cả mọi người, và đăng face, zalo thông báo đổi sim (để sau bán sim mình kể từ ngày đổi sim tớ có lộc, thay đổi sk, mqh, tài chính.... PHÁT)

KHI KHÁCH ĐÃ MUA SIM

1. Khi khách mua Sim, nhớ nhắc họ về tầm quan trọng của việc khai Sim đúng ngày, đúng giờ để có tác dụng tốt nhất: Nó như là ngày mình sinh ra lần nữa, rất quan trọng (gọi nhắc khách – để thể hiện sự quan tâm, có trách nhiệm.
 - Gọi hướng dẫn khách gọi khai sim vào phút đẹp TY, SK, DN:
Phút: 13, 19, 39, 31, 34, 49
 - Gọi cho 3 người thông báo đổi sim, xin vĩa: người có tính xởi lởi, năng lượng cao, giàu có.....
2. Nhắc khách trong thời gian đầu nhận sim có thể sinh ra bực mình, chuyện gì đó,... và trong thời gian 1 tháng khi vừa đổi sim không nên đầu tư cái gì, vì nhớ thua lỗ, mất tiền -> là do sim cũ phát ra nốt năng lượng xấu, giống như mình chuẩn bị đi định cư ở nước ngoài, nên các chủ nợ biết tin chạy đến đòi nợ gấp.
3. Niềm tin của mình về sim càng cao, thì việc ứng sim càng nhanh.
4. Thỉnh thoảng lại hỏi thăm khách xem tác dụng như thế nào.
5. Nhờ khách giới thiệu người khác hộ mình (tặng xem miễn phí cho 5 người).

6. Tư vấn cho khách nên mua thêm Mật cách dùng thêm cho tốt, kết quả đến rất nhanh.
7. Khách chưa mua mật cách thì khuyên khách nên đổi mật khẩu thành các từ trường tốt. VD: 141313, 967868, 686868, 687687.....
8. Khuyên khách nên đổi stk Ngân hàng. Vì stk cũ mà đẹp thì họ đã có nhiều tiền, hoặc không bị hao hụt tiền, mất tiền.
 - Nên dùng SỐ ĐIỆN THOẠI mới của Kim Tâm Cát làm STK, vì Số điện thoại đã được thiết kết rất đẹp.
 - Nên mở stk ở ngân hàng Vietcombank – HD bank- > vì họ cho đổi đầu 0 thành số khác -> chọn số khác kết hợp lại cho đẹp.
 - Hoặc mở stk ở ngân hàng VIB, vì NH này chỉ có 9 số, họ cho mình bỏ số 0 đầu tiên.
9. Nhắc khách kích hoạt sim xong thì ra Phòng đăng ký lại Số điện thoại lưu trong hồ sơ.

HƯỚNG DẪN LUẬN SỐ ĐIỆN THOẠI

CÁC BƯỚC LUẬN SỐ ĐIỆN THOẠI

Bước 1: Phân tích dãy Số điện thoại theo cặp.

VD: 0978918612 = 97-78-89-91-18-86-61-12

(nq-dn-hh-dn-nq-ty-ls-tm)

Bước 2: Năng lượng chính, năng lượng tụ tập, đối chiếu từ trường hung - cát

Bước 3: Áp dụng phương pháp luận số.

Bước 4: Ghi chép 1 bản luận hoàn chỉnh, sau đó mới luận trực tiếp.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN SỐ ĐIỆN THOẠI

Có 3 phương pháp luận cơ bản, nhưng thông thường sẽ kết hợp cả 3 phương pháp.

Trong 1 Số điện thoại 3-4 số cuối chiếm 50% năng lượng cả dãy số.

1. Luận theo quy luật chuyển hóa và kết cấu số đi từ đầu đến cuối:

Bắt đầu -> phát triển -> kết thúc.

2. Luận theo năng lượng mạnh nhất:

Tại 1 dãy số thì sẽ có những tổ hợp mạnh nhất, năng lượng xuất hiện nhiều nhất, năng lượng tụ tập nhiều nhất

3. Luận điểm: luận vấn đề gì thì tìm từ trường đó.

- Tìm tiền – là thiên y,
- Sự nghiệp -> diên niên.
- Quý nhân, vui vẻ, bạn bè -> sinh khí.
- Hôn nhân -> lục sát, ngũ quỷ

CÁCH THIẾT KẾ SIM

I. ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT KHI THIẾT KẾ SIM

1. Số điện thoại từ trường chính phải là cát tinh:

- **Trừ trường chính là gì:** Là 4 số cuối, hoặc 3 số cuối hoặc 2 số cuối của số điện thoại phải là cát tinh.

Ví dụ: 0967.674.**688** (688 là **cát tinh**)

0986.369.**978** (từ trường chính là **cát tinh**)

0986.369.**949** (từ trường chính là **cát tinh**)

0986.369.**947** (từ trường **hung tinh**)

0986.396.**961** (từ trường chính là **hung tinh**)

2. Hai hung tinh MẠNH không được phép đứng cạnh nhau

- Luôn lựa chọn 1 hung sẽ được hóa giải đi kèm tối thiểu là 1 cát tinh sẽ đạt tiêu chuẩn.
- Khi 2 hung tinh mạnh cạnh nhau sẽ kích phát đặc tính của hung tinh đó, ví dụ:
 - 098**697**2789: 697- tuyệt mệnh ngũ quỷ - chiêu cảm mất tiền từng cục, tai nạn, ung thư, các bệnh hung hoạ khác, mổ xẻ, hôn nhân bất ổn ...
 - 098**71618**68: dù đây là từ trường chính cát tinh đạt tiêu chuẩn đuôi cát tinh, tuy nhiên trong dãy số hung tinh liên tiếp mạnh kích phát nên cát tinh cũng không đỡ nổi hung hoạ của hung tinh.
- Vẫn có thể dùng 2 hung tinh yếu đứng cạnh nhau nhưng không nên đứng ở từ trường chính, mà có thể thiết kế đầu dãy cũng không quá ảnh hưởng, nhìn toàn cục để xem sự ảnh hưởng. Tuy nhiên nếu có thể lựa chọn khác tốt hơn thì cũng không nhất thiết lựa chọn kết cấu này.

3. Số ĐIỆN THOẠI không được chứa số 0 (trừ số 0 đầu tiên)

- Số 0 ở đâu sẽ ảm tàng sinh vấn đề tiêu cực và rút năng lượng ở đó, Ví dụ:
 - 106: u buồn, bệnh phụ nữ,
 - 103: tiền kẹt, tình kẹt
 - 104: tiểu nhân núp bóng quý nhân, bên ngoài thì vui vẻ, bên trong u buồn
 - 609: dễ tai nạn, ung thư, đầu tư thất bại
 - 109: năng lực bị cản trở, công việc đình trệ

- 108: ý tưởng không có khả năng thực thi, do dự
- 107: thị phi bủa vây, bệnh tật ẩn dấu
- 101: tăng cường sự ù lì, trì trệ, bảo thủ...

4. Năng lượng trong dãy số phải có sự cân bằng tương đồng

- Khi thiết kế dãy số, lưu ý hung tinh và cát tinh cân tương đồng tầng năng lượng.
- Hoặc từ hung tinh chuyển sang cát tinh có thể sử dụng hung nhỏ cát to thì được. Nếu hung to cát nhỏ thì sẽ bị thất thoát hoặc không đạt hiệu quả.

Ví dụ:

- **127:** Tuyệt mệnh lớn- Thiên y nhỏ: đầu tư lớn ra tiền nhỏ gọi là đầu tư không hiệu quả hoặc không thu hồi được vốn hoặc thu về ít hơn số đầu tư vào, nên nếu có tổ hợp này trong dãy số thì không nên góp vốn hoặc đầu tư.
- **731:** Tuyệt mệnh nhỏ ra thiên y lớn đạt yêu cầu: mang tiền nhỏ đi đầu tư thu được tiền lớn hơn.
- **849:** đầu tư thu được tiền. Đây đều là hung cát cùng tương đồng vì đều ở mức thứ 3 trong 4 tầng năng lượng.
- **427:** kinh doanh thu được tiền. Đây đều là hung cát cùng tương đồng vì đều ở mức thứ 4 trong 4 tầng năng lượng.

Đây là theo thứ tự mạnh yếu của 4 tầng năng lượng, theo thứ tự mạnh từ trên xuống dưới yếu dần:

THỨ TỰ	Thiên y	Lục sát	Tuyệt mệnh	Họa hại	Tuyệt mệnh	Diên niên	Ngũ quỷ	Sinh khí	Phục vị
1	13/31	61/16	12/21	17/71	12/21	19/91	18/81	14/41	11/22
2	68/86	47/74	96/69	98/89	96/69	87/78	97/79	76/67	88/99
3	49/94	38/83	84/48	46/64	84/48	43/34	36/63	39/93	77/66
4	27/72	29/92	37/73	23/32	37/73	26/62	24/42	28/82	33/44

II. CÁC BƯỚC THIẾT KẾ SỐ ĐIỆN THOẠI

1. BƯỚC 1

- Tiền được sinh ra từ ngành nghề, nên yếu tố đầu tiên cần quan tâm trước khi thiết kế sim là cần biết khách hàng làm nghề gì
- Sau đó xác định tổ hợp số cần phải có trong dãy số điện thoại, từ trường nào đúng chính

- **Nghành làm dịch vụ: lục sát -thiên y hoặc lục sát- sinh khí- thiên y:**
Dùng cho công việc cần cho sự khéo léo (khéo tay-khéo miệng), tinh tế, giao tế tốt như sale, chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp, lái xe, dịch vụ lễ tân, ban hoà giải, trang trí, chế biến đồ ăn, thợ cắt tóc, spa, sale bảo hiểm, bất động sản, thần số, quan hệ quốc tế, nữ giới, dịch vụ,...

Ví dụ: 168/749/386/927

Lấy miệng là nghiệp: hoạ hại-thiên y

Dành cho nghề liên quan đến ăn nói: giáo viên, luật sư, người dẫn chương trình, làm công việc liên quan đến đào tạo, sale...mở miệng là có tiền

Ví dụ: 713/986/468/231

- **Công việc cần dùng đầu óc nhiều, cần ý tưởng, sáng tạo, cường độ làm việc cao, tài hoa trí tuệ: ngũ quý- thiên y:**

Dùng cho ngành nghề như nhà nghiên cứu, nhà thiết kế, bác sĩ, kinh doanh tự do, buôn bán, dân công nghệ TT, chế tạo món ăn, trang trí...

Ví dụ: 813/368/978...

- Khi dùng ngũ quý thường người dùng sẽ làm nhiều hơn 1 công việc, thời đại hiện nay cũng không nhất thiết làm nhà nước là phải không dùng ngũ quý, vì 1 người vẫn làm 2 -3 công việc là chuyện bình thường, chỉ cần kết cấu chuyên hóa phù hợp là được (Lưu ý Ngũ quý hạn chế sẽ dùng trong 1 số các trường hợp nhà nước cần ở những vị trí chính tài nói không với tham nhũng hay các vị trí nhạy cảm nói không với ám tài ví dụ vị trí thủ quỹ...).

- **Công việc liên quan đến đầu tư, dùng sức kiếm tiền, nỗ lực phấn đấu: tuyệt mệnh+thiên y**

Dùng cho đầu tư mạo hiểm, tài chính kế toán, tự mình lập nghiệp, làm chủ, kinh doanh hệ thống, kinh doanh tự do, chứng khoán, coin, liên quan đến con số, đầu tư tài chính, kế toán, ngân hàng...

Ví dụ: 213/968/486/372

○ **Kích cưới:**

○ sinh khi-thiên y 413/768

○ Thiên y-thiên y 131/686

○ Lục sát -thiên y 168

○ Ngũ quý- thiên y 368/186 (tổ hợp kích cưới nhanh nhất).

Lưu ý: Kích cưới cần sinh con, tuy nhiên người khó có con hay chậm con không nên hỏi khách vì hạn chế dùng nhiều **tuyệt mệnh mạnh** vì cần sinh nở.

- **Thất nghiệp cần xin việc: sinh khí -diên niên:** quý nhân mang công việc đến.
- **Nhu cầu trợ học :** cần thông minh (ngũ quý), tập trung (diên niên), vui vẻ (sinh khí)

- **Cấu trúc:**

- sinh khí+diên niên: bạn bè tốt giúp nhau học tập
- diên niên +sinh khí: học hành tập trung, vui vẻ, có người giúp đỡ
- Cầu học hạn chế không dùng thiên y hay lục sát nhiều.
- Nếu bố mẹ biết đến sim phong thủy sớm, dùng sim cầu học cho con từ cấp 1 lên đến hết đại học sẽ đổi sang sim trợ vận cho công việc. Tuy nhiên nếu con vào đại học bố mẹ mới biết đến linh số thì đại học có thể thiết kế sim như người lớn, hỏi thêm ngành nghề của con
- Lưu ý: hạn chế dùng các từ trường sau mạnh trong sim trợ học:
 - + thiên y mạnh: mãi mê yêu đương/ kiếm tiền mà quên việc học
 - + lục sát mạnh: mãi mê làm đẹp, loạn tình loạn việc, học hành sa sút
 - + họa hại mạnh: dễ nói leo, nói nhiều, dễ xích mích với bạn bè, vì cái miệng mà gây thị phi
 - + tuyệt mệnh mạnh: không có kỹ năng học tập, thích trở thành “chị đại”, thường dẫn đầu tổ chức “nổi loạn”

- **Các kết cấu khác liên quan:**

- Sinh khí+ thiên y : Buôn bán, cơ hội giao thương
- Họa hại + thiên y: Buôn bán, cơ hội giao thương
- Thiên y + thiên y: làm chủ, đầu tư ra tiền (rộng hơn tuyệt mệnh), ví dụ kinh doanh truyền thống mở chuỗi nhà hàng, hệ thống...
- Tuyệt mệnh +diên niên: dễ ra nhà đất
- Diên niên +sinh khí: tăng lương
- diên niên -thiên y: Dùng cho công việc có tính chuyên môn, nghề nhà nước, làm chủ/lãnh đạo
- Ví dụ: 913/786/349/627
- Trợ sức khoẻ: nếu Số điện thoại bên trong có SK, TY, DN nhỏ (26/62-34/43) thì dễ bảo trì sức khoẻ hơn.

- Thiết kế sim cũng chú ý tuổi tác và giới tính:

- Nam/nữ thiết kế sẽ khác nhau: nữ lựa chọn tổ hợp nhẹ nhàng hơn nam

- Người lớn tuổi ưu tiên diên niên nhẹ, thiên y vừa phải và tăng cường sinh khí
- Tuổi già ưu tiên từ trường chính hoặc từ trường mạnh là sinh khí. Hạn chế dùng hung tinh mạnh, cát tinh mạnh 78/87,19/91 hoặc 686/131
- Độ tuổi kiểm tiền: ưu tiên đuôi là thiên y

2. BƯỚC 2

Sau khi xác định tổ hợp phù hợp, tiếp theo sẽ nhìn vào căn cước, xác định tiên thiên mạnh hay yếu để sử dụng hậu thiên mạnh hay yếu.

- Năng lượng hậu thiên bằng hoặc cao hơn năng lượng tiên thiên 1 bậc là phù hợp.
- Hoặc năng lượng hậu thiên cần có tính chất bắc cầu thiên y đi từ nhỏ đến lớn sẽ phù hợp: ví dụ đi từ trái sang phải thiên y tăng dần 72-49-68-31
- **Tiên thiên mạnh** : xuất hiện nhiều từ trường mạnh bậc 1 hoặc bậc 2: 020186012484/001188022160
Năng lượng số điện thoại ứng với tiên thiên mạnh có thể dùng 6868/1313



- **Tiên thiên yếu**: xuất hiện từ trường yếu, hoặc có 3,4 số 0 cạnh nhau 082085000432 / 027080000222
Năng lượng số điện thoại ứng với tiên thiên yếu có thể dùng 27/72-49/94 hoặc 86/68 nhưng hạn chế dùng thiên y mạnh tụ tập như 6868



Lưu ý: từ trường nào đã mạnh trong tiên thiên thì không nhất thiết xuất hiện số điện thoại . ví dụ muốn thiết kế số cho lãnh đạo, nhưng

tiên thiên họ đã rất mạnh diên niên rồi không nhất thiết cần cho diên niên vào nữa. (từ trường mạnh xuất hiện từ 2 lần trở lên trong tiên thiên có thể được coi là mạnh)

0 9 8 9 4 3 8 1 9 3

PV HH HH TY DN LS NQ DN SK

Từ trường mạnh : Hoà hại 2 , DN 2

3. BƯỚC 3:

Sau khi xác định tổ hợp phù hợp ngành nghề, xác định hậu thiên dùng thiên y mạnh hay yếu thì tiếp theo cần tính năng lượng sinh mệnh trong CCCD để chế hưng tiên thiên và tránh các tổ hợp mạnh đã có trong tiên thiên.

Cách tính mệnh cục căn cước như sau:

VD: CCCD 044187212083

- Bỏ số 0 đầu
- Phân tích từng cặp số từ trái sang phải
- 44/41/18/87/72/21/12/20/08/83

PV/SK/NQ/DN/PV/PV/TM/PV/PV/LS

Tổng hợp:

PV (3) NHIỀU NHẤT NÊN MỆNH CỤC LÀ PHỤC VỊ.

SK (1)

DN(1)

NQ (1)

LS (1)

TM(2)

TY (1)

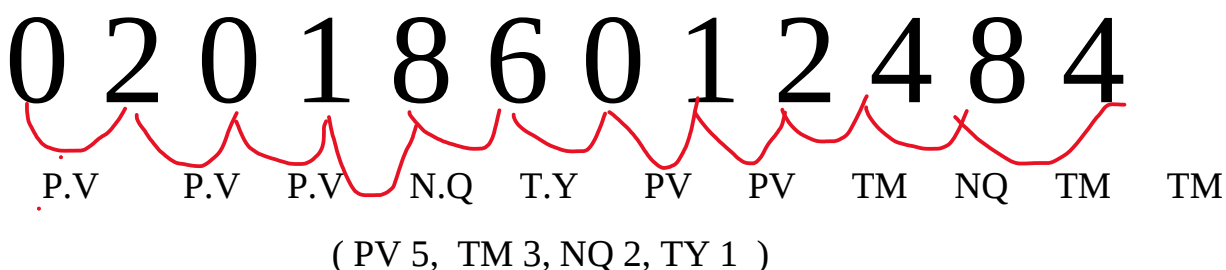
Phục vị nhiều nhất. Tra bảng dưới ta thấy tiên thiên mệnh cục phục vị nên dùng hậu thiên số điện thoại chủ đạo là thiên y hoặc sinh khí. Thêm nữa có 2 tuyệt mệnh trong căn cước thì hậu thiên tìm bảng dưới sẽ cần thiên y.

Ngũ quý	Đồng thời có "Sinh khí", "Thiên y", "Diên niên" mới có thể hóa giải năng lượng mặt trái.
Hoạ hại	Gia tăng "Sinh khí" và "Sinh khí", "Sinh khí" và "Diên niên", "Sinh khí" và "Thiên y" mới có thể hóa giải năng lượng mặt trái.
Tuyệt mệnh	Gia tăng "Thiên y" mới có thể chống cự năng lượng mặt trái.
Lục sát	Gia tăng "Diên niên" mới có thể phá giải năng lượng mặt trái.
Diên niên	Gia tăng "Sinh khí" hoặc "Thiên y" là tổ hợp tốt nhất.
Sinh khí	Gia tăng "Thiên y" và "Diên niên" là năng lượng tốt nhất không thể thiếu.
Thiên y	Gia tăng "Sinh khí" hoặc "Diên niên" khiến cho năng lượng tốt hơn.
Phục vị	Gia tăng "Sinh khí" hoặc "Thiên y" là nguồn gốc động năng hữu hiệu nhất.

- Phục vị: dùng sinh khí hoặc thiên y
- Hoạ hại: dùng sinh khí
- Lục sát: dùng diên niên
- Tuyệt mệnh: dùng thiên y
- Ngũ quý: dùng tổ hợp SK-TY-DN (trình tự không thể đảo lộn)
Ví dụ: 141319/7687...

Ví dụ thực tế:

số cccd 020186012484



Mệnh cục: PV-TM

SỐ ĐIỆN THOẠI thiết kế cân chấn hưng được PV, TM

SỐ ĐIỆN THOẠI : 0976 354 153 (hơi ít thiên y)

0949467413 (đủ mạnh vì có nhiều thiên y nên mệnh cục của số điện thoại này là thiên y để chấn hưng được 3 TM)

TÓM TẮT 3 BƯỚC TÌM SIM

Bước 1. Xác định ngành nghề /nhu cầu/tuổi tác/giới tính để tìm từ trường chính (3-4 số cuối)

Bước 2: Dựa vào căn cước xem mạnh hay yếu để chọn thiên y mạnh hay vừa.

Bước 3: Tính mệnh cục căn cước để xem năng lượng chủ đạo sinh mệnh căn cước là gì, sau đó tra bảng để xác định số điện thoại cần có tổ hợp nào chế hưng. Thêm nữa xem từ đại vận hiện tại trở về sau có hung tinh nào nhiều thì hậu thiên không nên thiết kế từ trường đó nữa.

Ví dụ: tiên thiên có 2 lục sát mạnh thì hậu thiên nên có thêm diên niên để chế. Hoặc tiên thiên có mệnh cục là phục vị và có 2 họa hại mạnh. Vậy hậu thiên nên chọn thiên y và có thêm sinh khí để chế họa hại là tốt nhất.

Lưu ý: số điện thoại nên có cả năng lượng cát và hung. Từ trường cát luôn nhiều hơn từ trường hung. Luôn đảm bảo từ trường hung được chuyển hoá sang cát. (hung luôn ở bên trái, cát phải)

Ví dụ : 09.467.749.13 số này có thể dành cho nam lãnh đạo (913)

Từ trường cát tinh 5: 94/677/49/91/13

Từ trường hung tinh 2: 46/74

Từ trường hung tinh được chuyển hoá sang cát tinh hài hoà: 4677/749

Ngoài khả năng lãnh đạo (19) ra, vị lãnh đạo này còn cần những tố chất hỗ trợ như ăn nói tốt (46), giao tế khéo léo được lòng nhân viên (47) và đi đến đâu cũng được mọi người yêu mến, giúp đỡ, lúc khó khăn luôn có quý nhân xuất hiện.

Từ trường chính 913 vừa có tiền, vừa có quyền.

CÁCH TÌM SIM CHO KHÁCH

1. Cấu trúc số:

- Đuôi kết về cát tinh
- Chuyển hoá năng lượng: hung tinh phải đc chuyển sang cát tinh. Tránh 2 hung tinh mạnh đứng cạnh nhau.
- Sim cho nữ tránh diên niên quá mạnh (919,191, 8778...)
- Tránh tổ hợp: Tuyệt mệnh, diên niên đứng cạnh nhau.

2. Theo ngành nghề:

- DN+TY: nhà nước, công chức, cơ quan hành chính..
- LS+ TY: ngành làm đẹp, sale, buôn bán, spa, ngành dịch vụ,
- HH+TY: buôn bán, giáo viên, giảng viên, đào tạo, diễn giả, phát thanh viên... (ngành liên quan đến nói)
- NQ+ TY: công nhân, thiết kế, IT, bác sĩ, kiến trúc, kinh doanh, nhạc sĩ, họa sĩ, ngành nghệ thuật, tâm linh...
- TM+ TY: đầu tư, phong hiểm: chứng khoán, coin, đất đai, Ngành ngân hàng, kế toán...(liên quan đến đầu tư, xả sức, con số)
- TY+TY: (bát phương)
Về đầu tư diện rộng (có thể điện thoại truyền thống, đầu tư chuỗi nhà hàng...)
- SK+ TY:(bát phương) ngành nghề nào cũng dùng đc .
- Ngành nào thì cũng có thể dùng ngành ấy, hoặc chế hóa của nó để dùng. VD ngành của TM có thể dùng TM hoặc TY
- 2 Hung tinh bao quanh cát tinh thì bị phá cát tinh -> ko chọn . Ví dụ: 7146, 6417 vì nó chỉ còn đặc tính của họa hại , mất đặc tính của SK

3. Dựa trên năng lượng tiên thiên:

- Xem xét tiên thiên mạnh yếu để dùng số năng lượng phù hợp.

(tiên thiên yếu dùng số mạnh quá sẽ ko kích đc, như đeo đá lợi bùn, càng đi càng lún)

- Tiên thiên chứa hung nào mạnh quá chỉ Số điện thoại nên trách năng lượng đó.

3. Dựa trên nhu cầu khách hàng:

- Cầu con: SK-SK-TY

- Cầu học: Chọn DN, SK - nên chọn DN kết đuôi là tốt nhất.

(tuy nhiên cũng ko nên lấy quá nhiều SK sẽ ham vui ko tập trung học) (tránh thiên y, tránh lục sát)

- Kích cưới: NQ+ TY, Sk+TY, TY+TY

- Thăng chức: DN+TY , SK-SK-TY: 1413, 786, 3431

- Làm lãnh đạo, làm chủ: DN 913

- Muốn vui vẻ, an nhàn: Sk

- Muốn tài ăn nói: HH

- Những ngành mà NQ xử lý được thì SK, TY, DN cũng đều xử lý được

- Những ngành TM xử lý được thì TY cũng xử lý được

- Sale:dùng LS

.....

Lưu ý: 1 sim không thể đáp ứng đc quá nhiều nhu cầu:

Ví dụ: khách làm đầu tư nhưng đang mong muốn cầu con hơn thì mình tìm tổ hợp cầu con, ko dùng tổ hợp tuyệt mệnh được

CHÚ Ý: Tìm được sim mọi người **GIỮ SIM** luôn, sau đó gửi lên tuyến trên duyệt lại rồi mới gửi số cho khách chốt. Khi khách chưa chốt thì gần hết 24h phải vào nhả ra, giữ lại do quá giờ sẽ bị trả về kho số, người khác có thể mua.

THÓI QUEN RÈN LUYỆN HÀNG NGÀY -> ĐỔI ĐỜI

1. THÓI QUEN GHI CHÉP HÀNG NGÀY:

- Hạnh phúc
- Thành công
- Lòng biết ơn

➔ Sáng đọc lại, chiều lại. -> sẽ thấy kết quả sau 1 tháng

2. ĐỌC SÁCH 30P/ NGÀY

3. THIỀN 2' BIẾT ƠN, 8' NĂNG LƯỢNG

4. BẬT NHẠC TẦN SỐ 432HZ ĐỂ GIA TĂNG NĂNG LƯỢNG NHÀ, NĂNG LƯỢNG NGƯỜI.

5. ĐÓT NỤ/BỘT ĐỂ TĂNG NĂNG LƯỢNG NHÀ VÀ NGƯỜI.

6. ĐĂNG BÀI HÀNG NGÀY TRÊN FACE, FAN PACE, ZALO... VÀ 1H ĐI TƯƠNG TÁC BÀI VÀ MỌI NGƯỜI 1 LẦN.

7. ĐĂNG BÀI GẮN LINK ZALO NHÓM RIÊNG CỦA MÌNH VÀO.

8. ĐĂNG VIDEO NGẮN, LIKE TREAM,

9. VÀO CÁC HỘI NHÓM KẾT BẠN

10. MỖI NGÀY XEM 3-5 SỐ ĐIỆN THOẠI CHO KHÁCH

11. LIÊN TỤC ĐI TUYÊN, CHUYỀN ĐỔI TVKD.

CÁCH KHƠI THÔNG DÒNG TIỀN

1. Biết ơn tất cả số tiền mình đã có, đang có, sẽ có -> làm hàng ngày.

Khi chi tiền -> Biết ơn mình có tiền để chi.

Khi tiền về -> Biết ơn tiền đã đến với mình.

2. Biếu bố mẹ tiền hàng tháng -> Bố mẹ là ruộng phước lớn nhất. Kể cả bố mẹ giàu rồi, ko cần tiền của mình thì vẫn nên biếu hàng tháng.

3. Gieo hạt xây cầu, xây đường, đào giếng

4. Gieo hạt xây trường -> Cả mình và con thông minh, học giỏi.

5. Gieo hạt nào thì sẽ gặt quả đó.

⇒ *Làm xong các thiện pháp phải hồi hướng luôn*

**MẶC ĐỊNH TRONG ĐẦU TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI ĐẾN
VỚI MÌNH ĐỀU TRỞ THÀNH ĐỐI TÁC CỦA MÌNH.**

OÁN TRÁCH -> TỒN PHƯỚC NHANH NHẤT.

BIẾT ƠN -> PHƯỚC TĂNG NHANH NHẤT.

KIM LUÂN 141313 - CHÍNH SÁCH HỆ THỐNG

GÓI TÀI KHOẢN	CẤP ĐỘ	CHIẾT KHẤU SO VỚI BẢNG GIÁ	LÃI BÁN GÓI (CHIẾU XUỐNG DƯỚI)									
			HH GÓI 20	HH GÓI 50	HH GÓI 100	HH GÓI 150	HH GÓI 200	HH GÓI 300	HH GÓI 400	HH GÓI 500	HH GÓI 600	HH GÓI 700
600 TRIỆU	10	50,40%										7,258,065
500 TRIỆU	9	50,00%									4,000,000	10,000,000
400 TRIỆU	8	47,00%								22,641,509	25,660,377	30,188,679
300 TRIỆU	7	45,00%							10,909,091	27,272,727	29,454,545	32,727,273
200 TRIỆU	6	42,00%						10,344,828	17,241,379	27,586,207	28,965,517	31,034,483
150 TRIỆU	5	39,00%					7,377,049	14,754,098	19,672,131	27,049,180	28,032,787	29,508,197
100 TRIỆU	4	37,00%				3,174,603	7,936,508	12,698,413	15,873,016	20,634,921	21,269,841	22,222,222
50 TRIỆU	3	33,00%			2,985,075	4,477,612	6,716,418	8,955,224	10,447,761	12,686,567	12,985,075	13,432,836
20 TRIỆU	2	25,00%		2,133,333	3,200,000	3,733,333	4,533,333	5,333,333	5,866,667	6,666,667	6,773,333	6,933,333
5 TRIỆU	1	17,00%	481,928	963,855	1,204,819	1,325,301	1,506,024	1,686,747	1,807,229	1,987,952	2,012,048	2,048,193

			KIM LUÂN 141313 - CHÍNH SÁCH HỆ THỐNG									
GÓI TÀI KHOẢN	CẤP ĐỘ	CHIẾT KHẤU SO VỚI BẢNG GIÁ	LÃI BẢN GÓI (CHIẾU XUỐNG DƯỚI)									
			HH GÓI 800	HH GÓI 900	HH GÓI 1 TỶ	HH GÓI 1,3 TỶ	HH GÓI 1,5 TỶ	HH GÓI 1,8 TỶ	HH GÓI 2 TỶ	HH GÓI 2,3 TỶ	HH GÓI 2,6 TỶ	HH GÓI 3 TỶ
2,6 TỶ	20	55,30%										11,633,110
2,3 TỶ	19	55,10%									10,244,989	20,489,978
2 TỶ	18	55,00%								4,444,444	13,333,333	22,222,222
1,8 TỶ	17	54,50%							19,780,220	23,736,264	31,648,352	39,560,440
1,5 TỶ	16	54,00%						16,304,348	32,608,696	35,869,565	42,391,304	48,913,043
1,3 TỶ	15	53,50%					13,978,495	27,956,989	41,935,484	44,731,183	50,322,581	55,913,978
1 TỶ	14	53,00%				10,638,298	21,276,596	31,914,894	42,553,191	44,680,851	48,936,170	53,191,489
900 TRIỆU	13	52,00%			18,750,000	28,125,000	37,500,000	46,875,000	56,250,000	58,125,000	61,875,000	65,625,000
800 TRIỆU	12	51,40%		9,876,543	26,337,449	34,567,901	42,798,354	51,028,807	59,259,259	60,905,350	64,197,531	67,489,712
700 TRIỆU	11	51,00%	5,714,286	14,285,714	28,571,429	35,714,286	42,857,143	50,000,000	57,142,857	58,571,429	61,428,571	64,285,714
600 TRIỆU	10	50,40%	12,096,774	19,354,839	31,451,613	37,500,000	43,548,387	49,596,774	55,645,161	56,854,839	59,274,194	61,693,548
500 TRIỆU	9	50,00%	14,000,000	20,000,000	30,000,000	35,000,000	40,000,000	45,000,000	50,000,000	51,000,000	53,000,000	55,000,000
400 TRIỆU	8	47,00%	33,207,547	37,735,849	45,283,019	49,056,604	52,830,189	56,603,774	60,377,358	61,132,075	62,641,509	64,150,943
300 TRIỆU	7	45,00%	34,909,091	38,181,818	43,636,364	46,363,636	49,090,909	51,818,182	54,545,455	55,090,909	56,181,818	57,272,727
200 TRIỆU	6	42,00%	32,413,793	34,482,759	37,931,034	39,655,172	41,379,310	43,103,448	44,827,586	45,172,414	45,862,069	46,551,724
150 TRIỆU	5	39,00%	30,491,803	31,967,213	34,426,230	35,655,738	36,885,246	38,114,754	39,344,262	39,590,164	40,081,967	40,573,770
100 TRIỆU	4	37,00%	22,857,143	23,809,524	25,396,825	26,190,476	26,984,127	27,777,778	28,571,429	28,730,159	29,047,619	29,365,079
50 TRIỆU	3	33,00%	13,731,343	14,179,104	14,925,373	15,298,507	15,671,642	16,044,776	16,417,910	16,492,537	16,641,791	16,791,045
20 TRIỆU	2	25,00%	7,040,000	7,200,000	7,466,667	7,600,000	7,733,333	7,866,667	8,000,000	8,026,667	8,080,000	8,133,333
5 TRIỆU	1	17,00%	2,072,289	2,108,434	2,168,675	2,198,795	2,228,916	2,259,036	2,289,157	2,295,181	2,307,229	2,319,277

			KIM LUÂN 141313 - CHÍNH SÁCH HỆ THỐNG											
GÓI TÀI KHOẢN	CẤP ĐỘ	CHIẾT KHẤU SO VỚI BẢNG GIÁ	LÃI BẢN GÓI (CHIẾU XƯƠNG DƯỚI)											
			HH GÓI 3,3 TỶ	HH GÓI 3,7 TỶ	HH GÓI 4 TỶ	HH GÓI 5 TỶ	HH GÓI 6 TỶ	HH GÓI 7 TỶ	HH GÓI 8 TỶ	HH GÓI 9 TỶ	HH GÓI 10 TỶ	HH GÓI 11 TỶ	HH GÓI 12 TỶ	HH GÓI 13 TỶ
13 TỶ	33	59,00%												
12 TỶ	32	58,80%												58,252,427
11 TỶ	31	58,60%											53,140,097	106,280,193
10 TỶ	30	58,40%										48,076,923	96,153,846	144,230,769
9 TỶ	29	58,20%									43,062,201	86,124,402	129,186,603	172,248,804
8 TỶ	28	58,00%								38,095,238	76,190,476	114,285,714	152,380,952	190,476,190
7 TỶ	27	57,50%							82,352,941	115,294,118	148,235,294	181,176,471	214,117,647	247,058,824
6 TỶ	26	57,00%						69,767,442	139,534,884	167,441,860	195,348,837	223,255,814	251,162,791	279,069,767
5 TỶ	25	56,50%					57,471,264	114,942,529	172,413,793	195,402,299	218,390,805	241,379,310	264,367,816	287,356,322
4 TỶ	24	56,00%				45,454,545	90,909,091	136,363,636	181,818,182	200,000,000	218,181,818	236,363,636	254,545,455	272,727,273
3,7 TỶ	23	55,80%			16,742,081	58,597,285	100,452,489	142,307,692	184,162,896	200,904,977	217,647,059	234,389,140	251,131,222	267,873,303
3,3 TỶ	22	55,70%		7,449,210	22,347,630	59,593,679	96,839,729	134,085,779	171,331,828	186,230,248	201,128,668	216,027,088	230,925,508	245,823,928
3 TỶ	21	55,50%	13,483,146	20,224,719	33,707,865	67,415,730	101,123,596	134,831,461	168,539,326	182,022,472	195,505,618	208,988,764	222,471,910	235,955,056
2,6 TỶ	20	55,30%	23,266,219	29,082,774	40,715,884	69,798,658	98,881,432	127,964,206	157,046,980	168,680,089	180,313,199	191,946,309	203,579,418	215,212,528
2,3 TỶ	19	55,10%	30,734,967	35,857,461	46,102,450	71,714,922	97,327,394	122,939,866	148,552,339	158,797,327	169,042,316	179,287,305	189,532,294	199,777,283
2 TỶ	18	55,00%	31,111,111	35,555,556	44,444,444	66,666,667	88,888,889	111,111,111	133,333,333	142,222,222	151,111,111	160,000,000	168,888,889	177,777,778
1,8 TỶ	17	54,50%	47,472,527	51,428,571	59,340,659	79,120,879	98,901,099	118,681,319	138,461,538	146,373,626	154,285,714	162,197,802	170,109,890	178,021,978
1,5 TỶ	16	54,00%	55,434,783	58,695,652	65,217,391	81,521,739	97,826,087	114,130,435	130,434,783	136,956,522	143,478,261	150,000,000	156,521,739	163,043,478
1,3 TỶ	15	53,50%	61,505,376	64,301,075	69,892,473	83,870,968	97,849,462	111,827,957	125,806,452	131,397,849	136,989,247	142,580,645	148,172,043	153,763,441
1 TỶ	14	53,00%	57,446,809	59,574,468	63,829,787	74,468,085	85,106,383	95,744,681	106,382,979	110,638,298	114,893,617	119,148,936	123,404,255	127,659,574
900 TRIỆU	13	52,00%	69,375,000	71,250,000	75,000,000	84,375,000	93,750,000	103,125,000	112,500,000	116,250,000	120,000,000	123,750,000	127,500,000	131,250,000
800 TRIỆU	12	51,40%	70,781,893	72,427,984	75,720,165	83,950,617	92,181,070	100,411,523	108,641,975	111,934,156	115,226,337	118,518,519	121,810,700	125,102,881
700 TRIỆU	11	51,00%	67,142,857	68,571,429	71,428,571	78,571,429	85,714,286	92,857,143	100,000,000	102,857,143	105,714,286	108,571,429	111,428,571	114,285,714
600 TRIỆU	10	50,40%	64,112,903	65,322,581	67,741,935	73,790,323	79,838,710	85,887,097	91,935,484	94,354,839	96,774,194	99,193,548	101,612,903	104,032,258
500 TRIỆU	9	50,00%	57,000,000	58,000,000	60,000,000	65,000,000	70,000,000	75,000,000	80,000,000	82,000,000	84,000,000	86,000,000	88,000,000	90,000,000
400 TRIỆU	8	47,00%	65,660,377	66,415,094	67,924,528	71,698,113	75,471,698	79,245,283	83,018,868	84,528,302	86,037,736	87,547,170	89,056,604	90,566,038
300 TRIỆU	7	45,00%	58,363,636	58,909,091	60,000,000	62,727,273	65,454,545	68,181,818	70,909,091	72,000,000	73,090,909	74,181,818	75,272,727	76,363,636
200 TRIỆU	6	42,00%	47,241,379	47,586,207	48,275,862	50,000,000	51,724,138	53,448,276	55,172,414	55,862,069	56,551,724	57,241,379	57,931,034	58,620,690
150 TRIỆU	5	39,00%	41,065,574	41,311,475	41,803,279	43,032,787	44,262,295	45,491,803	46,721,311	47,213,115	47,704,918	48,196,721	48,688,525	49,180,328
100 TRIỆU	4	37,00%	29,682,540	29,841,270	30,158,730	30,952,381	31,746,032	32,539,683	33,333,333	33,650,794	33,968,254	34,285,714	34,603,175	34,920,635
50 TRIỆU	3	33,00%	16,940,299	17,014,925	17,164,179	17,537,313	17,910,448	18,283,582	18,656,716	18,805,970	18,955,224	19,104,478	19,253,731	19,402,985
20 TRIỆU	2	25,00%	8,186,667	8,213,333	8,266,667	8,400,000	8,533,333	8,666,667	8,800,000	8,853,333	8,906,667	8,960,000	9,013,333	9,066,667
5 TRIỆU	1	17,00%	2,331,325	2,337,349	2,349,398	2,379,518	2,409,639	2,439,759	2,469,880	2,481,928	2,493,976	2,506,024	2,518,072	2,530,120

BẢNG CHIẾT KHẤU HỆ THỐNG

LINH NHANG THƯỢNG PHẨM: CỔ MỘC HƯƠNG

(GIÁ BÁN LẺ LÀ 186.000 Đ) ÁP DỤNG TỪ NGÀY 09/3/2024

SỐ LƯỢNG	GIÁ NHẬP	VỐN NHẬP	THƯỞNG
10	146.000 đ	1.460.000 đ	0 đ
30	136.000 đ	4.080.000 đ	0 đ
100	126.000 đ	12.600.000 đ	0 đ
250	110.000 đ	27.500.000 đ	0 đ
500	100.000 đ	50.000.000 đ	650.000 đ
1000	95.000 đ	95.000.000 đ	1.400.000 đ
2000	90.000 đ	180.000.000 đ	3.000.000 đ
3000	85.000 đ	255.000.000 đ	4.800.000 đ
4000	80.000 đ	320.000.000 đ	6.800.000 đ
5000	75.000 đ	375.000.000 đ	9.000.000 đ
7000	70.000 đ	490.000.000 đ	13.300.000 đ
9000	65.000 đ	585.000.000 đ	18.000.000 đ

TIÊU CHÍ ĐẠT THƯỞNG

- Kí kết độc quyền thương hiệu theo năm cùng Kim Tâm Cát: Không bán bất cứ sản phẩm nào ngoài sản phẩm của KTC, bao gồm cả sản phẩm vật lý, sản phẩm số, khoá học....
Dù là nhân hiệu bán trên các nền tảng khác vẫn không còn tính là duy trì độc quyền.
- Không vi phạm chính sách công ty như công nợ, nhảy sĩ, lách luật..
- Thanh toán công nợ đầy đủ, đúng hạn, thưởng sẽ thưởng sau khi thanh toán đầy đủ công nợ
- Công Ty sẽ trả thưởng xuống tuyến trực thuộc, và tương tự các tuyến sẽ thưởng khi phân phối xuống nếu tuyến nhập thực hiện đầy đủ chính sách.
- Bảng giá này áp dụng theo từng lần nhập, không gộp đơn.

Kim Tâm Cát cam kết đem đến sản phẩm chất lượng đến với Khách Hàng, không phụ sự hợp tác của Quý Đại Lý. Xin cảm ơn và trân trọng!



KIM TÂM CÁT

BẢNG CHIẾT KHẤU BỘT & NỤ 2024 THƯỞNG ĐỘC QUYỀN HỆ THỐNG

(Giá bán lẻ: 390.000đ) Áp dụng từ ngày 09/03/2024

SỐ LƯỢNG	GIÁ NHẬP	VỐN NHẬP	LỢI NHUẬN/SP	THƯỞNG TÍCH LŨY ĐỘC QUYỀN
5	310.000 đ	1.550.000 đ	80.000 đ	0 đ
20	290.000 đ	5.800.000 đ	100.000 đ	0 đ
50	270.000 đ	13.500.000 đ	120.000 đ	5.000 đ
100	250.000 đ	25.000.000 đ	140.000 đ	5.000 đ
200	230.000 đ	46.000.000 đ	160.000 đ	5.000 đ
350	210.000 đ	73.500.000 đ	180.000 đ	6.000 đ
500	200.000 đ	100.000.000 đ	190.000 đ	6.000 đ
700	190.000 đ	133.000.000 đ	200.000 đ	7.000 đ
1000	180.000 đ	180.000.000 đ	210.000 đ	7.000 đ
1500	175.000 đ	262.500.000 đ	215.000 đ	8.000 đ
2000	170.000 đ	340.000.000 đ	220.000 đ	8.000 đ
2500	165.000 đ	412.500.000 đ	225.000 đ	9.000 đ
3000	160.000 đ	480.000.000 đ	230.000 đ	9.000 đ
4000	155.000 đ	620.000.000 đ	235.000 đ	10.000 đ
5000	150.000 đ	750.000.000 đ	240.000 đ	12.000 đ
7000	145.000 đ	1.015.000.000 đ	245.000 đ	12.000 đ
9000	140.000 đ	1.260.000.000 đ	250.000 đ	13.000 đ
11000	135.000 đ	1.485.000.000 đ	255.000 đ	13.000 đ
13000	130.000 đ	1.690.000.000 đ	260.000 đ	13.500 đ

TIÊU CHÍ NHẬN THƯỞNG: KHI THỰC HIỆN ĐỦ NHỮNG NGUYÊN TẮC SAU:

- Kí kết độc quyền thương hiệu theo năm cùng Kim Tâm Cát: Không bán bất cứ sản phẩm nào ngoài sản phẩm của KTC, bao gồm cả sản phẩm vật lý, sản phẩm số, khoá học....
Dù là nhân hiệu bán trên các nền tảng khác vẫn không còn tính là duy trì độc quyền.
- Không vi phạm chính sách công ty như công nợ, nhảy sĩ, lách luật..
- Duy trì đều đặn: Thời gian tái đơn tối đa không quá 3 tháng kể từ ngày nhập đơn trước (Không tính theo quý).
Số lượng tổng 3 tháng không sụt giảm so với lần nhập trước.
Ví dụ: NPP lên đơn 500h vào ngày 1/1, thì đến ngày 30/3 là hạn chót tái đơn tối thiểu phải = 500h. Hoặc có thể trong khoảng thời gian 1/1 > 30/3 đó có thể nhập nhiều lần, tính tổng bằng/trên 500 là đạt.
- Tối thiểu số lượng nhập trong năm tổng 600sp mới tính mốc nhận thưởng.
- Cộng dồn tất cả số sp đã nhập trong năm, tính theo mức nhập một lần cuối cùng trong năm. VD: NPP nhập cuối năm mức 5000, thì tiền tích lũy sẽ nhân tất cả trong năm với 12k/sp.
(mặc dù trong năm có những lúc nhập 1000, 2000 nhưng vẫn được tính lên thành mốc của 5000, là toàn bộ sp trong năm nhân với 12k/sp).
Trường hợp 3 tháng cuối năm nhập tổng thành 5000, nhưng sẽ không tính theo mốc tổng này, mà chỉ căn cứ vào đơn nhập 1 lần cuối cùng là bao nhiêu thì nhân toàn bộ số hàng trong năm theo mốc của số lượng đó.
- Quà tặng sẽ tùy theo chính sách từng thời kì.
Thưởng tích lũy và giá được tính gộp chung cho cả 2 sản phẩm
* Nếu vi phạm những quy tắc trên hoặc không duy trì được thì sẽ không tính Thưởng Tích Lũy. Vẫn được nhận hỗ trợ quà tặng và số lượng hàng được tặng theo lần nhập.
* Thưởng Công Ty thưởng xuống tuyến trực thuộc nhập hàng, các tuyến còn lại cũng thưởng xuống tương tự áp dụng theo bảng chính sách trên



KIM TÂM CÁT

BẢNG CHIẾT KHẤU THẬT BẢO MINH CHÂU

GIÁ BÁN LẺ: 586.000 Đ/SP

Áp dụng từ ngày 09/3/2024

SỐ LƯỢNG	GIÁ NHẬP	VỐN NHẬP	LÃI ĐẠI LÝ/SP	THƯỞNG
5	490.000 đ	2.450.000 đ	96.000 đ	0 đ
20	450.000 đ	9.000.000 đ	136.000 đ	100.000 đ
50	410.000 đ	20.500.000 đ	176.000 đ	300.000 đ
100	370.000 đ	37.000.000 đ	216.000 đ	700.000 đ
250	320.000 đ	80.000.000 đ	266.000 đ	2.000.000 đ
500	280.000 đ	140.000.000 đ	306.000 đ	5.000.000 đ
700	270.000 đ	189.000.000 đ	316.000 đ	8.000.000 đ
1000	250.000 đ	250.000.000 đ	336.000 đ	11.000.000 đ
2000	230.000 đ	460.000.000 đ	356.000 đ	23.000.000 đ
3000	220.000 đ	660.000.000 đ	366.000 đ	36.000.000 đ
4000	210.000 đ	840.000.000 đ	376.000 đ	50.000.000 đ
5000	200.000 đ	1.000.000.000 đ	386.000 đ	65.000.000 đ
7000	195.000 đ	1.365.000.000 đ	391.000 đ	92.000.000 đ
9000	190.000 đ	1.710.000.000 đ	396.000 đ	120.000.000 đ

TIÊU CHÍ ĐẠT THƯỞNG

1. Kí kết độc quyền thương hiệu theo năm cùng Kim Tâm Cát: Không bán bất cứ sản phẩm nào ngoài sản phẩm của KTC, bao gồm cả sản phẩm vật lý, sản phẩm số, khoá học.... Dù là nhân hiệu bán trên các nền tảng khác vẫn không còn tính là duy trì độc quyền.
2. Không vi phạm chính sách công ty như công nợ, nhẩy sỉ, lách luật..
3. Thanh toán công nợ đầy đủ, đúng hạn, thưởng sẽ thưởng sau khi thanh toán đầy đủ công nợ
4. Công Ty sẽ trả thưởng xuống tuyến trực thuộc, và tương tự các tuyến sẽ thưởng khi phân phối xuống nếu tuyến nhập thực hiện đầy đủ chính sách.
5. Bảng giá này áp dụng theo từng lần nhập, không gộp đơn."

Kim Tâm Cát cam kết đem đến sản phẩm chất lượng đến với Khách Hàng không phụ sự hợp tác của Quý Đại Lý. Xin cảm ơn và trân trọng!

TRẦN BIÊN SỐ XE

- Đưa về từ trường tốt: SK, DN, TY
- Ký tổ hợp từ trường TM, NQ mạnh -> chiêu cảm tai nạn.
- Đưa về tổng trước dấu (.) và sau dấu (.)
- Tổng: 4/6, 4/8, 12/14, 20/14, 20/22, 12/24, 28/14, 28/8, 28/22, 21/19, 20/16
- Cách trắn: lấy bút xóa màu trắng viết số trắn nhỏ nhỏ bên dưới 1 ít.
- Lưu ý: Nhớ chọn ngày giờ đẹp để trắn.

CÁCH TÍNH VÒNG VẬN CCCD

● CCCD: 043187206683

- Từ 1- 10 tuổi -> chạy vận 04 - PV
- Từ 10 -15 tuổi -> chạy vận 43 -DN
- Từ 15 - 20 tuổi -> chạy vận 31 - TY
- Từ 20 - 25 tuổi -> chạy vận 18 – NQ
- Từ 25 - 30 tuổi -> chạy vận 87 - DN
- Từ 30 - 35 tuổi -> chạy vận 72 - TY
- Từ 35 - 40 tuổi -> chạy vận 20 - PV
- Từ 40 - 45 tuổi -> chạy vận 06 - PV
- Từ 45 - 50 tuổi -> chạy vận 66 – PV
- Từ 50 - 55 tuổi -> chạy vận 68 - TY
- Từ 55 - 70 tuổi -> chạy vận 83 – LS
- Từ 70 - 75 tuổi -> chạy vận 30 – PV (quay lại từ đầu, tính vận 5 năm)
- Từ 75 - 80 tuổi -> chạy vận 04- PV
- Từ 80 - 85 tuổi -> chạy vận 43 – DN
- Từ 85 - 90 tuổi -> chạy vận 31 – TY

.....

CÁCH TÍNH VÒNG VẬN SỐ ĐIỆN

THOẠI

VD: 0913813459

1. VÒNG THÁNG (Tính từ ngày khai sim. VD $13/4 - 13/5 = 1$ tháng)

Tháng đầu tiên dùng sim rơi vào vận: 09 – PV

Tháng thứ 2 rơi vào vận: 91 – DN

Tháng thứ 3 rơi vào vận: 13 – TY

... tương tự đến số 9 lại quay lại từ đầu 90, 09, 91...

2. VÒNG NĂM

Năm đầu tiên dùng sim rơi vào vận: 09 – PV

Năm thứ 2 rơi vào vận: 91 – DN

Năm thứ 3 rơi vào vận: 13 – TY

... tương tự đến số 9 lại quay lại từ đầu 90, 09, 91...

CÀI ĐẶT TIỀM THỨC – ĐỌC HÀNG NGÀY

TÔI LÀ CHUYÊN GIA LUẬN GIẢI SỐ ĐIỆN THOẠI. TÔI LÀ
CHUYÊN GIA ĐÀO TẠO

TÔI LUẬN SỐ ĐIỆN THOẠI CỰC KỲ ĐÚNG. CHỌN SỐ CỰC KỲ
NHANH.

TÔI GIÚP HÀNG TRIỆU NGƯỜI SỞ HỮU SIM KIM TÂM CÁT.
TÔI GIÚP HÀNG NGHÌN NGƯỜI CÓ THU NHẬP TỪ KIM TÂM
CÁT

TÔI XÂY DỰNG HỆ THỐNG KIM TÂM CÁT NHANH CHÓNG VÀ
LỚN MẠNH.

TÔI TẠO RA THU NHẬP 300 TRIỆU MỖI THÁNG VÀ GIA TĂNG
KHÔNG GIỚI HẠN.

TÔI CÓ ĐỦ NĂNG LỰC DẪN DẮT, LÃNH ĐẠO ĐỘI NHÓM.
TÔI HỌC MỌI THỨ RẤT NHANH. TÔI CÓ KHẢ NĂNG TỰ LÀM
ĐƯỢC MỌI VIỆC.

INTERNET LÀ VŨ KHÍ TỐI THƯỢNG CỦA TÔI. TÔI LÀM MẠNG
XÃ HỘI RẤT GIỎI.

TVKD CỦA TÔI PHÁT TRIỂN RẤT ĐỀU NHAU. TÔI ĐI RẤT ĐỀU
CHÂN.

TÔI CÓ RẤT NHIỀU TẦNG 1 VÀ RẤT NHIỀU TẦNG SÂU.

TVKD CỦA TÔI ĐỀU PHÁT TRIỂN VỚI TỐC ĐỘ THẦN TỐC.
HỆ THỐNG CỦA TÔI RẤT ĐOÀN KẾT, VUI VẺ, YÊU THƯƠNG,
GIÚP ĐỠ NHAU, DẠY BẢO NHAU.

TÔI NHẬP SIM ĐẾN ĐÂU BÁN HẾT ĐẾN ĐÓ RẤT NHANH.
TIỀM THỨC CỦA TÔI SIÊU CHUẨN, SIÊU GIỎI, SIÊU TIỀN. TÔI
LÀM ĐƯỢC MỌI VIỆC NHỜ SMTT.

TIỀM THỨC CHO TÔI CON ĐƯỜNG NHANH NHẤT, NGẮN
NHẤT, DỄ DÀNG NHẤT, NHÀN HẠ NHẤT ĐỂ THÀNH CÔNG,
GIÀU CÓ.

**TÔI PHÁT TRIỂN VỚI TỐC ĐỘ THẦN TỐC. TÀI CHÍNH CỦA TÔI
ĐƯỢC TĂNG LÊN GẤP BỘI.**

**TÔI LUÔN DƯ DẢ, ĐỦ ĐẦY, THỊNH VƯỢNG, GIÀU CÓ. TÔI
LUÔN HIỆN HỮU, AN TOÀN, KHỎE MẠNH. TÔI LUÔN NĂNG
LƯỢNG, DŨNG CẢM, THÚ VỊ. TÔI LUÔN THÔNG MINH, SÁNG
SUỐT, TÀI GIỎI. TÔI LUÔN VUI VẺ, HẠNH PHÚC, CÂN BẰNG.
TÔI LUÔN THIỆN TRÍ, CHÂN THÀNH, UY TÍN. TÔI LUÔN SANG
TRỌNG, QUÝ PHÁI, THU HÚT.**

**BAO QUANH TÔI LÀ LÒNG BIẾT ƠN, NIỀM VUI, HẠNH PHÚC,
YÊU THƯƠNG, GIÀU CÓ.**

**TÔI LÀ NAM CHÂM HÚT TIỀN, TÀI SẢN. TÔI LÀ NAM CHÂM
HÚT MAY MẮN, QUÝ NHÂN.**

**TÔI LÀ NAM CHÂM THU HÚT KHÁCH HÀNG. KHÁCH HÀNG
ĐẾN VỚI TÔI NHIỀU HƠN CẢ MONG ĐỢI. KHÁCH HÀNG ĐẾN
VỚI TÔI THƯỜNG XUYÊN LIÊN TỤC. KHÁCH HÀNG TỰ ĐỘNG
GỖ CỬA MUA HÀNG CỦA TÔI. KHÁCH HÀNG TỰ ĐỘNG GIỚI
THIỆU NGƯỜI CHO TÔI.**

**KHÁCH HÀNG CỦA TÔI LÀ NHỮNG NGƯỜI HÀO PHÓNG,
KHAO KHÁT THAY ĐỔI, SẴN SÀNG ĐẦU TƯ LỚN ĐỂ CẢI VẬN.
KHÁCH HÀNG CỦA TÔI SẴN SÀNG CHI TRẢ SỐ TIỀN LỚN CHO
NHỮNG DỊCH VỤ MÀ TÔI CUNG CẤP.**

**KHÁCH HÀNG RẤT TIN TƯỞNG TÔI VÀ LUÔN BIẾT ƠN TÔI,
HỌ TRỞ THÀNH BẠN TỐT CỦA TÔI.**

**TÔI LUÔN HÚT ĐƯỢC NHỮNG NGƯỜI GIỎI ĐẾN LÀM VỚI TÔI.
TÔI THẬT SỰ TRÂN TRỌNG VÀ BIẾT ƠN VỚI TẤT CẢ SỐ TIỀN
TÔI ĐANG CÓ HIỆN NAY.**

KIM

LUAN

141313

LINH

SỎ

THƯỢNG

LUU

